



ẢNH HƯỞNG CỦA TRUNG QUỐC ĐỐI VỚI CHẾ ĐỘ POL POT

Nguồn: John D. Ciorciari (2013). "China and the Pol Pot Regime", *Cold War History*, Vol. 14, No. 2, pp. 215-235.

Biên dịch và Hiệu đính: Nguyễn Thị Nhung

Mục tiêu của bài viết này là góp phần làm sáng tỏ một trong những khía cạnh nhạy cảm nhất của di sản Chiến tranh Lạnh của Trung Quốc: đó là sự ủng hộ của nước này dành cho nhà nước Campuchia Dân chủ của Polpot từ giữa tháng 4/1975 đến tháng 1/1979. Dựa vào các cuộc phỏng vấn trực tiếp với các nhân vật Khmer Đỏ chớp bu và các hồ sơ chính thức của Campuchia Dân chủ, chúng ta có thể tìm hiểu nhận thức của hai bên về những điều khoản trong quan hệ thân hữu giữa Trung Quốc và Campuchia cũng như tác động của chúng lên ảnh hưởng của Trung Quốc trên thực tế. Bằng chứng cho thấy dù Trung Quốc có đưa ra những chỉ dẫn kỹ thuật quan trọng nhưng nước này gần như không có nhiều ảnh hưởng đối với các chính sách cấp cao của Khmer Đỏ, ngay cả khi những chính sách đó đẩy lợi ích của Trung Quốc vào nguy hiểm. Quan hệ Trung Quốc-Campuchia Dân chủ đã chứng minh khả năng nước yếu có thể áp đặt quyền tự trị đáng kể trong quan hệ đồng minh bất cân xứng, cũng như những nguy hiểm của sự hỗ trợ gần như vô điều kiện của các nước lớn.

Quá khứ từng ủng hộ chế độ Pol Pot đến nay vẫn là một trong những khía cạnh nhạy cảm nhất trong lịch sử Chiến tranh Lạnh của Trung Quốc. Từ tháng 4/1975 đến tháng 1/1979, Trung Quốc là đối tác bên ngoài chính yếu của chính phủ Campuchia Dân chủ tàn bạo. Chính phủ Trung Quốc từ lâu đã luôn cố hạ thấp mối quan hệ thân cận này, trong khi giới lãnh đạo Campuchia ngày nay lại mong muốn

tái lập mỗi ràng buộc gần gũi với Bắc Kinh.¹ Tuy nhiên, chủ đề này một lần nữa lại được gọi lên khi một tòa án do Liên Hợp Quốc hậu thuẫn mở phiên xét xử các cựu quan chức Khmer Đỏ tại Phnom Penh. Vào năm 2009, thời điểm phiên tòa đầu tiên bắt đầu, phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Trung Quốc Khương Du (Jiang Yu) đã lên tiếng bảo vệ rằng nước này luôn thiết lập “các mối quan hệ hữu nghị thông thường” với các chính phủ của Campuchia và chế độ Pol Pot chỉ là một trong số đó.² Vào năm 2010, đại sứ Trung Quốc ở Campuchia thừa nhận rằng Trung Quốc đã từng cung cấp viện trợ lương thực nhưng quả quyết “chính phủ Trung Quốc chưa bao giờ tham gia hay can thiệp vào hoạt động chính trị của Campuchia Dân chủ”.³ Một số nhân vật phe đối lập của Campuchia đã lên tiếng phủ nhận ý kiến này, buộc tội Trung Quốc chịu trách nhiệm một phần đối với các vụ giết chóc, và có trường hợp họ còn tuyên bố rằng “Trung Quốc nợ người dân Campuchia một lời xin lỗi.”⁴

Đây không phải là lần đầu tiên vai trò của Trung Quốc được đưa ra xem xét trong phòng xử án. Vào năm 1979, nhà nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia do Việt Nam hậu thuẫn đã thành lập một tòa án xét xử Pol Pot và ngoại trưởng Campuchia Dân chủ Ieng Sary. Phiên tòa này đã quy hầu hết trách nhiệm về tội ác của Khmer Đỏ lên Bắc Kinh, rõ ràng với mục đích làm suy giảm uy tín của Bắc Kinh khi Chiến tranh Đông Dương lần ba (hay chiến tranh biên giới Việt-Trung – ND) bước vào giai đoạn khốc liệt. Phán xét của tòa án cho rằng Trung Quốc “đã tăng cường ồ ạt hỗ trợ quân sự và thiết lập một mạng lưới cố vấn dày đặc để giám sát mọi hoạt động” của lãnh đạo Campuchia Dân chủ, “xúi giục bè lũ này tiến hành một chính sách diệt chủng tàn khốc chống lại đồng bào chúng ta... [và] cả cuộc chiến tranh xâm lược chống lại Việt Nam,” đồng thời đóng vai trò “kẻ chủ mưu đáng căm phẫn của kế hoạch này.”⁵ Dù những phiên tòa ngày nay hẳn sẽ không đưa ra

¹ Ví dụ vào năm 2008, cảnh sát Campuchia đã phải giải tán đám đông các nhà hoạt động đang cố chống đối chính sách Trung Quốc tiếp tay cho cuộc xung đột đẫm máu ở Darfur. Nhóm biểu tình đã đốt một ngọn đuốc giống phiên bản của Olympic bên ngoài nhà tù khét tiếng cũ của Khmer Đỏ tại Tuol Seng. Ker Munthit, ‘Mia Farrow Confronts Cambodian Police’, *Associated Press*, 19 Jan. 2008.

² Ben Blanchard, ‘China Defends its Khmer Rouge Ties as Trial Opens’, *Reuters*, 17 Feb. 2009.

³ Kong Sothnarith, ‘China Played No Role in Khmer Rouge Politics: Ambassador’, *VOA Khmer*, 22 Jan. 2010.

⁴ Antoaneta Bezlova, ‘China Haunted by Khmer Rouge Links’, *Asia Times Online*, 21 Feb. 2009 (trích lời lãnh đạo xã hội dân sự Lao Mong Hay). Tham khảo thêm Meas Sokchea, ‘Opposition Party President Puts Blame on China, Vietnam for Khmer Rouge’, *Phnom Penh Post*, 18 Apr. 2012.

⁵ ‘Judgment of the People’s Revolutionary Tribunal, 19 Aug. 1979’, translated and reprinted in Howard J. De Nike, John Quigley, and Kenneth J. Robinson, *Genocide in Cambodia: Documents from the Trial of Pol Pot and Ieng Sary* (Philadelphia, PA: University of Pennsylvania Press, 2000), 545–46. Tòa án viện dẫn những tư liệu cho thấy Trung Quốc có ca ngợi và cung cấp hỗ trợ quân sự cho Campuchia Dân chủ và chứng kiến các bản khai về các chuyện thảm của nhiều quan chức Trung Quốc tới khu vực các mộ tập thể. Sđd., 255–57, 408–11, 416–20.

những định kiến tương tự chống lại Bắc Kinh, nhưng câu hỏi về bản chất và mức độ ảnh hưởng của Trung Quốc lên nhà nước Campuchia Dân chủ vẫn còn bỏ ngỏ.

Bài viết này sẽ cố gắng góp phần làm sáng tỏ mối quan hệ Trung Quốc - Campuchia dựa vào việc nghiên cứu bản chất của quan hệ đồng minh ngầm giữa hai nước, cũng như tìm hiểu mức độ tác động của những điều khoản của mối quan hệ thân hữu này lên ảnh hưởng của Trung Quốc trên thực tế. Để làm được điều này, bài viết sẽ tận dụng những cuộc phỏng vấn chi tiết với các nhân vật chóp bu của Khmer Đỏ, những người đã sát cánh làm việc với các quan chức Trung Quốc giai đoạn 1975-1979, cũng như các hồ sơ chính thức của Campuchia Dân chủ chưa từng được trích dẫn trước đây lấy từ Trung tâm Dữ liệu Campuchia (DC-Cam) và những lời khai gần đây trong các phiên tòa xét xử Khmer Đỏ. Dù những nguồn tư liệu mới này gần như không bổ sung thêm thông tin mới nào về các quá trình hoạch định chính sách trong nội bộ Khmer Đỏ hay Bộ Chính trị Trung Quốc, nhưng chúng giúp chúng ta có thêm những hiểu biết quan trọng về việc mối quan hệ đồng minh ngầm đã được hai bên nhận thức và triển khai trên thực tế như thế nào.

Bằng chứng cho thấy quan hệ đối tác này rất phức tạp, trong đó nổi bật là yếu tố nghi ngờ lẫn nhau, và được hai bên duy trì phần lớn là do có chung những mục đích chiến lược và hợp tác thực dụng hơn là gắn bó về tư tưởng. Trung Quốc đã thiết lập tầm ảnh hưởng to lớn trong lĩnh vực hành chính và kỹ thuật chuyên môn tại các địa điểm trọng yếu trên khắp Campuchia. Tuy nhiên, nhiều minh chứng cho thấy khả năng tác động của Trung Quốc lên các chính sách cấp cao về an ninh cũng như đối nội của Khmer Đỏ là không lớn. Một số cán bộ phía Trung Quốc không đồng ý với các chính sách của Campuchia Dân chủ và đã thúc giục phải tiết chế lại, nhưng giới lãnh đạo nặng tư tưởng bài ngoại của nhà nước này lại kịch liệt bảo vệ quyền tự quyết của mình, khiến phía Bắc Kinh đành phải hành xử thật cẩn trọng, thậm chí ngay cả khi chính sách mù quáng và tàn khốc của nhà nước Campuchia Dân chủ đe dọa khả năng tồn tại của chính nước này, gây rắc rối cho hình ảnh của Trung Quốc với thế giới bên ngoài, và khiêu khích Việt Nam gây chiến. Nhận thức của Bắc Kinh về lợi ích chiến lược của mình đã khiến ảnh hưởng của Trung Quốc bị suy yếu và mở đường cho lãnh đạo Campuchia Dân chủ chi phối mối quan hệ này một cách đáng kể. Quan hệ Trung Quốc - Campuchia Dân chủ là trường hợp nghiên cứu điển hình của khả năng một nước yếu giành được ảnh hưởng và tự chủ ngay cả trong một mối liên minh không cân xứng,⁶ và thậm chí đôi

⁶ Tham khảo Robert O. Keohane, 'The Big Influence of Small Allies', *Foreign Policy* 2 (1971), 161–82; Robert L. Rothstein, *Alliances and Small Powers* (New York: Columbia University Press, 1968), 28–36; Annette Baker Fox, *The Power of Small States: Diplomacy in World War Two* (Chicago:

khi còn có thể gây phương hại đến đồng minh mạnh hơn của họ.⁷ Những bài học này có ý nghĩa rất lớn cho quan hệ đối ngoại của Trung Quốc ngày nay.

Cố gắng thúc đẩy quan hệ đôi tác

Sau chiến thắng vào tháng 4/1975, các nhà cách mạng Khmer Đỏ đã gần như tự động tìm đến Trung Quốc. Họ dĩ nhiên hắt hủi phương Tây. Liên Xô dù có quan hệ thân hữu với Bắc Việt Nam nhưng trước đó đã không hỗ trợ thực sự hào phóng cho Khmer Đỏ trong cuộc nội chiến Campuchia, và thậm chí đã từng có cân nhắc một thỏa thuận hòa bình năm 1972 đối với Đông Dương mà nếu thành hiện thực chắc chắn sẽ giúp chế độ cánh hữu Lon Nol tiếp tục nắm giữ quyền lực tại Campuchia.⁸ Ngay sau khi tiến vào Phnom Penh, quân Khmer Đỏ đã đổ về đại sứ quán Liên Xô, bắt trói các nhà ngoại giao Xô-việt và dồn tổng họ vào đại sứ quán Pháp để trục xuất về nước cùng các vị khách phương Tây không còn được chào đón khác.⁹ Lãnh đạo Khmer Đỏ cũng gạt phăng những lời đề nghị đàm phán xây dựng một “mối quan hệ đặc biệt” từ phía Hà Nội, do lo ngại Việt Nam âm mưu áp đảo Campuchia và lôi kéo đất nước họ vào một Liên bang Đông Dương.¹⁰ Thay vào đó, lực lượng Campuchia Dân chủ còn tấn công vào hai đảo tranh chấp mà Việt Nam đang nắm giữ trên Vịnh Thái Lan vào đầu tháng 5, khiến Việt Nam đánh chiếm một hòn đảo của Campuchia và khởi tạo bầu không khí đối đầu hết sức căng thẳng giữa hai nước sau đó.¹¹

Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (sau đây gọi tắt là Trung Quốc) cũng không hề sở hữu một “lý lịch” trong sạch khi nói đến vấn đề giúp đỡ những người cộng sản Campuchia. Trung Quốc từng chống lưng cho Hoàng thân Norodom Sihanouk

University of Chicago Press, 1959), 180–82; và John D. Ciorciari, *The Limits of Alignment: Southeast Asia and the Great Powers since 1975* (Georgetown University Press, 2010), 18–22.

⁷ Tham khảo các nguồn: Jacob Bercovitch, ‘Superpowers and Client States: Analyzing Relations and Patterns of Influence’, in Moshe Efrat and Jacob Bercovitch, eds., *Superpowers and Client States in the Middle East: The Imbalance of Influence* (London: Routledge, 1991), 17–19; và Philip Windsor, ‘Superpowers and Client States: Perceptions and Interactions’, trong *Sđđ.*, 45–52.

⁸ Eugene K. Lawson, *The Sino-Vietnamese Conflict* (New York: Praeger, 1984), 226, 298; và Norodom Sihanouk, *War and Hope: The Case for Cambodia* (New York: Pantheon, 1980), 97.

⁹ Sihanouk, *War and Hope*, 96; và Francois Ponchaud, *Cambodge Anne é Zero* (Paris: Juillard, 1977), 13–14.

¹⁰ Khieu Samphan, *Cambodia’s Recent History and the Reasons Behind the Decisions I Made* (Phnom Penh: Ponleu Khmer Printing & Publishing House, 2004), 48–51; Stephen Heder, ‘The Kampuchean-Vietnamese Conflict’ in David W.P. Elliott, ed., *The Third Indochina Conflict* (Boulder, CO: Westview, 1981), 35; William Shawcross, *Sideshow: Kissinger, Nixon, and the Destruction of Cambodia* (New York: Simon and Schuster, 1979) 299; và Thu-huong Nguyen-vo, *Khmer-Viet Relations and the Third Indochina Conflict* (Jefferson, NC & London: McFarland & Company, 1992), 80.

¹¹ Nayan Chanda, *Brother Enemy: The War After the War* (New York: Harcourt Brace Jovanovich, 1986), 33; DK Foreign Ministry, ‘Statement of the Government’, 1:149–50; và Vietnamese Foreign Ministry, *Kampuchea Dossier*, 2nd edn. (Hanoi: Vietnam Courier, 1978), 1:67–150.

chống lại quân nổi dậy Khmer Đỏ suốt những năm 1960, không nhiệt tình ủng hộ quân nổi dậy Campuchia (tức Khmer Đỏ - NHĐ) sau khi Lon Nol tiến quyền vào năm 1970, và từng nỗ lực xích lại gần Hoa Kỳ vào giai đoạn 1971-1972.¹² Tuy nhiên, Khmer Đỏ lại chọn cớ mở với Bắc Kinh, vì lý do chủ nghĩa Mao gần với thiên hướng tư tưởng của họ hơn cả, bên cạnh đó còn bởi họ vẫn chưa sẵn sàng để có thể tự đi trên đôi chân của mình. Trung Quốc cũng nhanh chóng chúc mừng Khmer Đỏ, nhưng khôn ngoan nhấn mạnh trong các thông cáo liên quan rằng chính phủ mới sẽ được dẫn dắt dưới tay Sihanouk – một người bạn thân tín của Trung Quốc vốn đã sống tại Bắc Kinh kể từ khi bị Lon Nol đảo chính vào năm 1970.¹³

Giới lãnh đạo Campuchia Dân chủ đã bổ nhiệm Sihanouk vào trị trí nguyên thủ quốc gia trên danh nghĩa trong một Đại hội Quốc gia đặc biệt họp từ ngày 25 đến 27 tháng 4 nhưng cũng phát đi tín hiệu rõ ràng rằng họ sẽ không làm một con rối phục tùng dưới ô dù bảo trợ của bất cứ thế lực bên ngoài nào:

“Lập trường chiến lược lâu nay của đất nước Campuchia chúng tôi là kiên định theo đuổi chính sách độc lập, hòa bình, trung lập, và không liên kết. Nhân dân Campuchia chắc chắn sẽ không cho phép bất cứ một quốc gia nào đặt căn cứ quân sự trên lãnh thổ của mình, đồng thời kiên quyết và dứt khoát phản đối các thế lực bên ngoài có hành động can thiệp dưới mọi hình thức vào những vấn đề nội bộ của Campuchia.”¹⁴

Tuyên bố ngăn cấm quốc gia khác đóng quân ở đây là một lời cảnh cáo dành cho Việt Nam khi vào thời điểm đó, vẫn còn khoảng 20.000 bộ đội Việt Nam trên lãnh thổ Campuchia,¹⁵ nhưng bên cạnh đó lãnh đạo Campuchia Dân chủ cũng ám chỉ Trung Quốc khi đề cập về vấn đề can thiệp nội bộ. Bắc Kinh rõ ràng đã nắm bắt được tín hiệu ấy. Vào ngày 13/5, một bản tin của Tân Hoa Xã đã trích gần như nguyên văn tuyên bố này,¹⁶ và Nguyên soái Diệp Kiếm Anh đã phát biểu rằng

¹² Tham khảo *Sự thật về quan hệ Việt Nam-Trung Quốc trong 30 năm qua* [The Truth About Relations Between Vietnam and China in the Past 30 Years] (Hanoi: Nhà xuất bản Sự thật, 1979), 61–62.

¹³ Sophie Richardson, *China, Cambodia, and the Five Principles of Peaceful Co-Existence* (New York: Columbia University Press, 2009), 84.

¹⁴ Karl D. Jackson, 'The Ideology of Total Revolution', in Karl D. Jackson, ed., *Cambodia, 1975–1978: Rendezvous with Death* (Princeton, NJ: Princeton University Press, 1989), 41 (dẫn FBIS IV, May 6, 1975, H2).

¹⁵ 'After Victory: Pointers to a Neutral Future', *Far Eastern Economic Review*, 9 May 1975, 20; và Peter A. Poole, 'Cambodia 1975: GRUNK Regime,' *Asian Survey* 16:1 (1976), 29.

¹⁶ Robert S. Ross, *The Indochina Tangle: China's Vietnam Policy, 1975–1979* (New York: Columbia University Press, 1988), 45.

Trung Quốc sẽ “luôn một lòng ủng hộ cuộc đấu tranh chính đáng của nhân dân Campuchia cho ... công cuộc bảo vệ độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia.”¹⁷

Nhưng thực tế Khmer Đỏ nhận thức được rằng họ cần phải nhận viện trợ nước ngoài, chủ yếu là từ Trung Quốc.¹⁸ Vào ngày 19/4, trong khi lính Khmer Đỏ đang tiến hành tàn cư Phnom Penh, Ieng Sary đã công du đến Bắc Kinh và đàm phán với Trung Quốc về một thỏa thuận cung cấp 13.300 tấn vũ khí và sẽ vận chuyển chúng qua cảng Kampong Saom, thay vì bằng đường bộ qua Việt Nam.¹⁹ Bốn ngày sau, ông ta trở lại Phnom Penh cùng một nhóm quan chức và chuyên viên kỹ thuật người Trung Quốc, đem theo các thiết bị liên lạc và những trang bị tối cần thiết cho việc thiết lập một chính phủ mới.²⁰ Đầu tháng 5, có thông tin cho thấy Pol Pot đã bí mật đến Bắc Kinh và củng cố những cam kết về viện trợ kinh tế, hỗ trợ kỹ thuật, và huấn luyện quân sự từ Trung Quốc. Đổi lại, quốc gia Đông Nam Á này sẽ ủng hộ tư tưởng “Ba Thế giới” của Trung Quốc và hậu thuẫn Bắc Kinh chống lại Matxcơva - một tín hiệu sớm cho thấy mối quan hệ này sẽ đòi hỏi yếu tố có đi có lại ở một mức độ nhất định.²¹

Cũng trong khoảng thời gian này, đại sứ quán Trung Quốc ở Phnom Penh đã mở cửa trở lại, nhưng lời chứng gần đây trong phiên tòa xét xử Khmer Đỏ của Liên Hợp Quốc, hay còn được biết đến với cái tên chính thức là Tòa án quốc tế đặc biệt xét xử tội ác của Khmer Đỏ (ECCC), đã xác nhận thông tin rằng chế độ Campuchia Dân chủ khi đó chào đón các nhà ngoại giao Trung Quốc bằng thái độ nghi ngờ. Vào tháng 6/2012, cựu quan chức Khmer Đỏ Khoeum Ngorn đã khẳng định không lâu sau chiến thắng của Khmer Đỏ, ông cùng năm cán bộ khác đã được điều vào làm việc trong đại sứ quán Trung Quốc, với nhiệm vụ là “theo sát các vị khách.”²² Ông giải thích “chúng tôi không được phép nói chuyện với khách về chủ đề chính trị,” và “chúng tôi không thể tự do đi lại xung quanh.” Các cán bộ được huấn luyện phải “cảnh giác”, thận trọng với nguy cơ có “các đặc vụ CIA trà trộn vào bên

¹⁷Sđd. (trích dẫn từ FBIS-PRC, 21 Apr. 1975, A24-25). Tham khảo thêm *Great Victory of the Cambodian People* (Peking: Foreign Languages Press, 1975), 3.

¹⁸ Ian Dunbar with Edith Lenart, ‘Following Peking’s Revolutionary Model’, *Far Eastern Economic Review*, 23 May 1975, 22–23.

¹⁹ Philip Short, *Pol Pot: Anatomy of a Nightmare* (New York: Henry Holt, 2005), 301; Chanda, *Brother Enemy*, 18, 416 (note 14); và Speech by Wang Shangrong, deputy chief of the general staff of the Chinese People’s Liberation Army, 6 Feb. 1976, in Proceedings of the People’s Revolutionary Tribunal (Aug. 1979), document 2.5.05.

²⁰Indochina: Each to His Own’, *Far Eastern Economic Review*, 13 June 1975, 25; và Dunbar with Lenart, ‘Following’, 22–23.

²¹ Tham khảo *The Chinese Rulers’ Crimes Against Kampuchea* (Phnom Penh: Ministry of Foreign Affairs, People’s Republic of Kampuchea, 1984), 76, 86; và Wilfred Burchett, *The China-Cambodia-Vietnam Triangle* (London: Zed Press, 1982), 165–68.

²² Extraordinary Chambers in the Courts of Cambodia, Transcript of Trial Proceedings, Case No. 002/19-09-2007-ECCC/TC (7 June 2012), 97.

trong," hạn chế tối đa trao đổi với người Trung Quốc, và luôn báo cáo giám sát lẫn nhau. Bất cứ sai sót nào cũng sẽ dẫn đến hậu quả là bị "điều chuyển ra tuyến sau" hoặc "đưa đi cải tạo", cả hai đều bao gồm một thời gian dài lao động cưỡng bức trên các cánh đồng, hay thậm chí tệ hơn.²³ Lời khai của Khoem đã bảo chứng cho những báo cáo trước đây của các quan chức Trung Quốc khác từng lưu trú tại đây thời kỳ Campuchia Dân chủ. Họ cho biết khả năng tiếp cận thông tin về những diễn biến ngay bên ngoài nơi làm việc của họ, bao gồm cả những vụ tàn sát, là hết sức hạn chế và phải dựa vào những tin đồn nghe ngóng được cũng như các báo cáo đã được lược giảm nhiều phần từ những đồng sự và phụ tá Campuchia.²⁴

Những dấu hiệu rắc rối đầu tiên

Mặc dù đã áp dụng các biện pháp kiểm chế lên quan chức Trung Quốc, nhưng rõ ràng những thay đổi chính sách theo hướng cực đoan đang diễn ra. Các nhà ngoại giao Trung Quốc khi đặt chân đến Phnom Penh nhận ra thủ đô này gần như bị bỏ hoang và biết được rằng giới lãnh đạo Campuchia Dân chủ đã cho tiêu hủy loại tiền tệ mà Trung Quốc trước đó giúp in cho họ.²⁵ Thái độ của Campuchia Dân chủ còn kéo Trung Quốc vào một cuộc khủng hoảng ngoại giao không mong muốn khi lực lượng vũ trang của Khmer Đỏ đã bắt giữ một tàu hàng không trang bị vũ khí có tên *U.S.S. Mayaguez* trên vùng biển quốc tế vào giữa tháng 5. Vụ việc này đã đẩy Trung Quốc lâm vào thế chênh vênh như bước trên dây, giữa một bên là phải bảo vệ đồng minh mới của mình và bên kia là tránh bị cuốn vào một cuộc tranh chấp với Hoa Kỳ.²⁶

Thay vì gây sức ép bắt Khmer Đỏ phải tiết chế chính sách, Trung Quốc đã quyết định đẩy nhanh hỗ trợ cho đồng minh còn non yếu của mình, gửi các tàu

²³ Sđd., 98–103.

²⁴ Tham khảo các nguồn: Andrew Mertha, 'Surrealpolitik: The Experience of Chinese Experts in Democratic Kampuchea, 1975–1979', *Cross-Currents* No. 4 (Sept. 2012), 68. Tham khảo thêm Elizabeth Becker, *When the War Was Over: Cambodia and the Khmer Rouge Revolution* (New York: PublicAffairs, 1998), 278 (trong đó một nhà ngoại giao Trung Quốc kỳ cựu đã báo cáo rằng các nhà ngoại giao CHND Trung Hoa bị hạn chế tiếp cận và chịu canh gác nghiêm ngặt, nhưng cũng nói thêm: "Chúng tôi có nghe về các vụ bạo lực. Chúng tôi quả thực có phán đoán là ở khu vực nông thôn có nhiều người chết dưới tay các viên chức địa phương")

²⁵ Richardson, *China*, 84–85; và Gottesman, *Cambodia After the Khmer Rouge: Inside the Politics of Nation-Building* (New Haven, CT: Yale University Press, 2003), 97.

²⁶ Trung Quốc không đáp ứng các yêu cầu của Mỹ về giúp đỡ họ giải thoát thủy thủ đoàn nhưng nói rõ nếu phía Mỹ can thiệp "thì chúng tôi chẳng thể làm gì". Tham khảo Henry A. Kissinger, *Years of Renewal* (New York: Simon & Schuster, 1999), 554–64. Một nhà ngoại giao Trung Quốc sau này thuật lại rằng Trung Quốc đã "cảm thấy xấu hổ và thúc ép giới lãnh đạo Campuchia thả tàu. 'Incident in the Gulf of Thailand', *Far Eastern Economic Review*, 23 May 1975, 22. Trước khi điều đó xảy ra, lực lượng phía Mỹ đã tập hợp tiến hành một vụ giải cứu.

quân sự đến cảng Kampong Saom ngay sau vụ *Mayaguez*.²⁷ Theo Tang Ly, cựu cán bộ Campuchia Dân chủ, viện trợ kinh tế cũng bắt đầu đổ về dưới dạng gạo, xăng dầu, và các sản phẩm khác.²⁸ Những con tàu từ Trung Quốc chở 200.000 - 400.000 tấn hàng hóa viện trợ bắt đầu cập cảng đều đặn vào mỗi tháng.²⁹ Những chuyến hàng đầu tiên bao gồm lượng lớn gạo cùng những mặt hàng dân dụng, và đến giữa mùa hè năm đó, theo báo cáo cho thấy, Trung Quốc cũng bắt đầu cung cấp vũ khí.³⁰ Các lãnh đạo Trung Quốc nhìn nhận việc ủng hộ cho Campuchia là một biện pháp phòng bị quan trọng để phòng mỗi quan hệ đang trở nên ngày một xấu đi với Việt Nam – đồng minh một thời của Trung Quốc nhưng đã nghiêng về phía Matxcơva trong những năm cuối cuộc Chiến tranh Đông Dương lần thứ hai (hay Kháng chiến chống Mỹ của Việt Nam – ND) – và đồng thời chống lại cả nguy cơ bá quyền của Việt Nam ở Đông Dương.³¹

Mao Trạch Đông đã tỏ ra lo ngại về các chính sách của Khmer Đỏ. Trong một cuộc họp tại Bắc Kinh vào tháng 6, ông đã cảnh báo Pol Pot: “Anh không nên sao chép y hệt kinh nghiệm của Trung Quốc, mà hãy suy nghĩ theo hoàn cảnh riêng mình. Theo lời Mác, lý thuyết của ông ấy là một tôn chỉ dẫn đường cho hành động, nhưng không phải là một học thuyết.” Nhưng bên cạnh lời nhắc nhở ấy, Mao cũng khen ngợi Pol Pot: “chỉ một lần thực hiện mà ông đã đạt được điều mà tất cả chúng tôi đã thất bại.”³² Mao cũng cam kết cung cấp viện trợ quân sự và kinh tế trị giá đến một tỷ đô-la, bao gồm 20 triệu đô-la viện trợ không hoàn lại tức thời – gói viện trợ lớn nhất trong lịch sử của Trung Quốc.³³

Bắc Kinh một lần nữa lặp lại phản ứng tương tự vào tháng 8, lúc này các báo cáo về những vụ thảm sát ở Campuchia đã xuất hiện ngày càng nhiều. Thủ tướng Chu Ân Lai, vốn nổi tiếng là người thực tế, khi tiếp đoàn lãnh đạo Campuchia Dân chủ bên giường bệnh đã nhắc nhở những quan chức hàng đầu của họ là Kieu Samphan and Ieng Thirith:

²⁷ ‘Indochina’, 25.

²⁸ Cuộc phỏng vấn của tác giả với cựu cán bộ Campuchia Dân chủ Tang Ly, làng Trach, Kampong Chen Cheung, Steung, Kampong Thom, 20/3/2003.

²⁹ Ben Kiernan, *The Pol Pot Regime: Race, Power, and Genocide in Cambodia under the Khmer Rouge, 1975–79* (New Haven, CT: Yale University Press, 1996), 129 (dẫn phỏng vấn của Kiernan với Sok Sam, Kampong Sam, tháng 18/7/1980).

³⁰ Kiernan, *The Pol Pot Regime*, 128–30 (dẫn một nguồn thời kỳ Khmer Đỏ và các bài phỏng vấn với các cán bộ làm việc tại cảng vào năm 1975); và Justus M. Van der Kroef, ‘The Cambodian-Vietnamese War: Some Origins and Implications’, *Asia Quarterly* 2 (1979), 93.

³¹ Ezra F. Vogel, *Deng Xiaoping and the Transformation of China* (Cambridge, MA: Harvard University Press, 2011), 272–73.

³² Chanda, *Brother Enemy*, 16.

³³ Short, *Pol Pot*, 299–300; và David Chandler, *Brother Number One: A Political Biography of Pol Pot*, rev. edn. (Boulder, CO: Westview, 1999), 106.

“Các anh phải hết sức cẩn thận, vì con đường đi lên chủ nghĩa cộng sản rất chông gai và nguy hiểm. Nếu các anh cố tình bỏ qua những phương cách khôn khéo và thận trọng, thì chắc chắn sẽ khiến nhân dân mình phải hứng chịu một tấm thảm kịch... Chủ nghĩa cộng sản phải như một món quà các anh dâng tặng người dân, món quà tự do và tự chủ toàn vẹn.”³⁴

Xét theo cam kết của Trung Quốc trước đó về không can thiệp nội bộ, thì lời cảnh báo của Chu Ân Lai là thẳng thừng nhưng cũng không mấy hiệu quả. Theo lời của Sihanouk, nhân chứng có mặt ngày hôm đó, Kieu Samphan và Ieng Thirith chỉ đáp lại bằng “một nụ cười đầy hoài nghi và trịch thượng.”³⁵ Mao cũng nhắc nhở những vị khách Campuchia về những mối nguy của “đấu đá nội bộ”³⁶ – một cách nói tránh ám chỉ chính sách của Campuchia Dân chủ nhằm gạt Sihanouk ra rìa quyền lực, thải hồi các cựu binh sĩ của Lon Nol trước đây đã đào ngũ tham gia cách mạng, và tàn sát hoặc tổng giam những cán bộ thân Việt Nam.³⁷ Nouth Choeum, thư ký báo chí của Sihanouk cũng khẳng định: “Phía Trung Quốc tỏ rõ lo ngại. Họ nói Khmer Đỏ đã “quá hấp tấp... [Khmer Đỏ] không có sự hậu thuẫn của người Trung Quốc, những người còn hơn mọi nhà hiện thực chủ nghĩa về mặt tiến hành cách mạng.”³⁸

Dù không được ban lãnh đạo Campuchia Dân chủ nhân nhượng nhiều về chính sách nội bộ, nhưng Trung Quốc lại giành được hầu như toàn bộ nhân nhượng về các vấn đề đối ngoại. Vào tháng 8, Kieu Samphan đã cùng những đồng sự phía Trung Quốc ký kết một thông cáo chung “phản ánh triệt để đường lối quốc tế của Trung Quốc hiện nay” – ám chỉ sự ủng hộ của Khmer Đỏ dành cho các nội dung cốt lõi trong chính sách đối ngoại “quốc tế chủ nghĩa” của Trung Quốc.³⁹ Khmer Đỏ cũng bất đắc dĩ đồng ý tiến hành những biện pháp đối ngoại thực dụng chống lại ảnh hưởng của Việt Nam, ví dụ như theo đuổi chính sách xích lại gần Thái Lan hoặc

³⁴ Richardson, China, 86 (dịch từ bản gốc tiếng Trung).

³⁵ Sihanouk, *War and Hope*, 86.

³⁶ ‘Deputy Prime Ministers Kieu Samphan and Ieng Sary Visit China’, *Peking Review*, 22 Aug. 1975, 3.

³⁷ Keng Piao, ‘Report on the Situation on the Indochinese Peninsula’, *Issues and Studies* (Taiwan) 17:1 (1981), 82. Bản báo cáo này, còn được biết đến với tên “Báo cáo của Cảnh Tiêu”, được coi là một tài liệu nội bộ của Trung Quốc do các điệp viên Đài Loan dịch. Trung Quốc đến nay vẫn không thừa nhận tính chính thống của tài liệu này, dù học giả Brantly Womack khẳng định rằng ông “đã xác nhận tính xác thực của nó”. Brantly Womack, ‘Asymmetry and Systemic Misperception: China, Vietnam and Cambodia during the 1970s’, *Journal of Strategic Studies* 26:2 (2003), 119 (note 48).

³⁸ ‘Is Sihanouk’s Exile Coming to an End?’ *Far Eastern Economic Review*, 1 Aug. 1975, 22; và ‘Sihanouk’s Return,’ 10.

³⁹ Gareth Porter, ‘Vietnamese Policy and the Indochina Crisis’, in Elliott, *The Third Indochina Conflict*, 78 (dẫn New China News Agency, 19 Aug. 1975); và Min Chen, *The Strategic Triangle and Regional Conflicts: Lessons from the Indochina Wars* (Boulder, CO: Lynne Rienner, 1992), 132 (dẫn FBIS-PRC, 18 Aug. 1975).

thiết lập đường dây liên lạc với Washington.⁴⁰ Ngay cả trong lĩnh vực đối ngoại, các quan chức Campuchia Dân chủ tiếp tục khẳng định sự độc lập, chấp nhận một chính sách chống chủ nghĩa đế quốc mạnh mẽ nhưng từ chối ủng hộ bất cứ phe nào trong số hai cường quốc cộng sản đang cạnh tranh lẫn nhau.⁴¹

Xét về những nỗ lực khuyến khích kiểm chế nội bộ Campuchia, Trung Quốc ít thành công hơn. Trung Quốc đã thuyết phục các lãnh đạo Campuchia Dân chủ để Sihanouk quay về nước, với hy vọng ông có thể tạo được ảnh hưởng ôn hòa, thúc đẩy tính chính danh quốc tế của chế độ này, và nâng cao uy thế của Bắc Kinh nhằm đối trọng với những nhân tố thân Hà Nội trong chế độ Campuchia Dân chủ.⁴² Trở lại vào tháng 9, Sihanouk đã bày tỏ thái độ bất đồng với “chính sách tàn bạo của Khmer Đỏ” nhưng thừa nhận “Tôi phải hy sinh bản thân mình vì danh dự của Trung Quốc và ngài Chu Ân Lai, những ân nhân đã giúp đỡ Campuchia và bản thân tôi rất nhiều.”⁴³ Tuy nhiên, chuyến trở về của Sihanouk lại không đem lại nhiều tác dụng ôn hòa như mong muốn, do Khmer Đỏ đã hầu như giam lỏng ông và trao cho ông một vai trò hữu danh vô thực trong chính phủ. Thay vào đó quyền lực lại nằm trong tay Ủy ban Thường vụ Đảng Cộng sản Campuchia mới thành lập, bao gồm Pol Pot, Nuon Chea và một số nhân vật khác, trong đó có cả những bị cáo của tòa án ECCC là Khieu Samphan, Ieng Sary, and Ieng Thirith.⁴⁴

Đối mặt với thái độ nghi ngờ và đôi khi cả thách thức công khai từ phía Khmer Đỏ, Trung Quốc vẫn tiếp tục rót viện trợ vào đây. Không lâu sau thông cáo tháng 8 được ký kết, một đội ngũ chuyên gia từ Bộ Quốc phòng Trung Quốc đã đến Campuchia để tiến hành một cuộc “khảo sát sâu rộng” các nhu cầu quốc phòng của Campuchia Dân chủ.⁴⁵ Vào tháng 10, Phó Tổng tham mưu trưởng Trung Quốc Wang Shanrong đã đến Phnom Penh và công bố một dự thảo kế hoạch viện trợ

⁴⁰ Về Thái Lan, tham khảo Mike Snitowsky, ‘Phnom Penh’s Trade Door Slightly Ajar’, *Far Eastern Economic Review*, 28 Nov. 1975, 20; và Poole, ‘Cambodia 1975’, 27. Vào tháng 9, Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Chiao Kuan-hua đã thuyết phục quan chức Mỹ gặp gỡ Sarin Chhak, đại diện phía Campuchia Dân chủ tại Liên Hợp Quốc, và Sihanouk. Kenton J. Clymer, *The United States and Cambodia, 1969–2000: A Troubled Relationship* (London and New York: Routledge, 2004), 110.

⁴¹Kenneth M. Quinn, ‘Cambodia 1976: Internal Consolidation and External Expansion’, *Asian Survey* 17:1 (1977), 43–54 (có ghi chú các bài phát biểu của Bộ trưởng Ngoại giao Campuchia Dân chủ Ieng Sary vào tháng 10/1975 tại hội nghị Phong trào Không Liên kết và tại Liên Hợp Quốc năm 1976).

⁴² Áp lực của Trung Quốc dường như đã gây ảnh hưởng đến thế cân bằng trong một cuộc tranh luận giữa các lãnh đạo Khmer Đỏ. Tham khảo Chandler, *Brother Number One*, 106; và ‘The End of Prince Sihanouk’s ‘Holiday’, *Far Eastern Economic Review*, 5 Sept. 1975, 21.

⁴³‘Sihanouk’s Return: Death of a Dream’, *Far Eastern Economic Review*, 24 Oct. 1975, 9.

⁴⁴ Điều lệ Đảng Cộng sản Campuchia, Điều 23, thông qua tại một Đại hội Đảng vào tháng 1/1976 (DC-Cam Doc. No. D21227); và ‘Permanent Committee Meeting’ (2 Nov. 1975), DC-Cam File No. D678; John D. Ciorciari with Youk Chhang, ‘Documenting the Crimes of Democratic Kampuchea’, in Jaya Ramji and Beth Van Schaack, eds., *Bringing the Khmer Rouge to Justice: Prosecuting Mass Violence before the Cambodian Courts* (London: Edwin Mellen Press, 2005), 221–306.

⁴⁵ Chanda, *Brother Enemy*, 17.

quân sự.⁴⁶ Trao đổi thương mại giữa hai nước cũng tăng nhanh, và theo ước tính của một cựu quan chức Campuchia Dân chủ làm việc tại Kampong Saom, có đến 80% hàng hóa nhập khẩu của Campuchia là đến từ Trung Quốc trong giai đoạn 1975-1976.⁴⁷ Một cựu quan chức khác của Bộ Thương mại đã báo cáo rằng để đổi lấy máy móc các loại, Campuchia Dân chủ thường xuyên chuyển đến Trung Quốc các chuyến hàng lớn gồm gạo, ngũ cốc thành phẩm, và những nguyên vật liệu khác.⁴⁸

Đến mùa thu năm 1975, bản chất quan hệ Trung Quốc-Campuchia Dân chủ đã định hình rõ. Giới lãnh đạo bài ngoại của Campuchia có thể sẵn sàng chấp nhận viện trợ về kinh tế và kỹ thuật của Trung Quốc nhưng kiên quyết bảo vệ đến cùng quyền tự do quyết sách của mình. Về phía Trung Quốc, họ có thể gây sức ép một cách mềm mỏng để tiết chế những hành động đi quá giới hạn của Khmer Đỏ, nhưng sẽ không mạo hiểm thử độ gắn kết của mối quan hệ này bằng đe dọa cắt viện trợ. Robert Ross đã lập luận, Trung Quốc có lợi ích đáng kể khi bắt tay Campuchia để tạo thành một đối trọng mạnh mẽ với mối liên minh Việt-Xô đang ngày một khởi sắc, và chính điều này đã dập tắt mọi phản ứng “choáng váng và tức giận” của Bắc Kinh trước sự tàn bạo của Khmer Đỏ.⁴⁹ Hành động của Trung Quốc đã hé lộ chính sách ưu tiên hàng đầu của Bắc Kinh khi đó: cố gắng giữ cho anh bạn đồng minh rắc rối không bị sụp đổ. Cách tiếp cận này đã giúp biến nhược điểm của Campuchia Dân chủ thành một nguồn ảnh hưởng hữu hiệu và khiến cho mọi phản ứng bất bình từ phía Trung Quốc dần mất đi trọng lượng.

Bề ngoài ủng hộ vô điều kiện

Vào tháng 2/1976, Wang Shanrong quay lại Phnom Penh và ký kết một thoả thuận viện trợ quân sự sâu rộng hơn mà Pol Pot đã khởi động đàm phán với Đặng Tiểu Bình từ tháng 6/1975. Theo như một tài liệu được đưa ra tại phiên tòa năm 1979, Wang đã thông báo với bộ trưởng quốc phòng của Campuchia Dân chủ là Son Sen rằng Trung Quốc có kế hoạch cung cấp 320 cố vấn quân sự; thiết bị radar, pháo phòng không, và một sân bay quân sự; bốn tàu hộ tống và tàu phóng ngư lôi; và

⁴⁶ Richardson, *China*, 86–87.

⁴⁷ Phỏng vấn của tác giả với Loy Unn, tại làng Trach, Kampong Chen Cheung, huyện Steung, tỉnh Kampong Thom, Campuchia, 21/3/ 2003.

⁴⁸ Phỏng vấn của tác giả với Kan, cựu quan chức Bộ Thương mại Campuchia Dân chủ, tại làng Trach, Kampong Chen Cheung, huyện Steung, tỉnh Kampong Thom, Campuchia, 21/3/ 2003.

⁴⁹ Ross, *The Indochina Tangle*, 74. Tham khảo thêm Chanda, *Brother Enemy*, 80 (lập luận rằng “dù có là mẫu thuẫn về mặt đạo đức hay phản đối về tư tưởng thì cũng không thể làm lung lay tinh thần ủng hộ Trung Quốc dành cho Khmer Đỏ - một sự giúp đỡ dựa trên nền tảng vững chắc của chính trị thực dụng”)

thiết bị cho một trung đoàn tăng thiết giáp, trung đoàn thông tin, ba trung đoàn pháo binh dã chiến, và một tiểu đoàn cầu phao cho quân đội. Wang còn cho biết Trung Quốc sẽ đảm nhận trách nhiệm xây dựng một căn cứ hải quân, sân bay, kho đạn, và sẽ mở rộng một cơ sở sửa chữa vũ khí.⁵⁰ Hỗ trợ từ phía Trung Quốc bề ngoài có vẻ không kèm theo bất cứ điều kiện ràng buộc nào:

“Chính phủ Campuchia sẽ tùy ý quyết định việc sử dụng các nguồn cung cấp và thiết bị quân sự [của Trung Quốc] như thế nào và vào vấn đề gì. Trung Quốc sẽ không can thiệp, cũng không áp đặt bất cứ điều kiện hay đòi hỏi đặc quyền nào.”⁵¹

Vào tháng 2/2012, khai nhận tại phiên tòa ECCC xét xử chính mình, cựu Phó tổng bí thư của Đảng Cộng sản Campuchia Noun Chea đã nhấn mạnh vào tính chất phi điều kiện trong gói viện trợ từ Trung Quốc. Ông nói: “Trung Quốc đã hỗ trợ chúng tôi vũ khí,” chủ yếu tiếp tế các loại vũ khí hạng nhẹ, nhưng “không bao giờ bán vũ khí” cho Campuchia Dân chủ.⁵² Ông bổ sung: “Không hề có hỗ trợ nào trong lĩnh vực chính trị, Trung Quốc chỉ viện trợ đơn thuần về kỹ thuật”, ví dụ như giúp sửa chữa các tuyến đường sắt, và “theo như tôi được biết, mọi viện trợ từ Trung Quốc, dù là về quân sự, hay quần áo nhu yếu phẩm” đều được cung cấp “mà không có bất kỳ điều kiện gì dưới mọi hình thức.”⁵³ Theo đó, lời khai của Nuon trùng khớp với những công bố chính thức của Trung Quốc, dù cả hai phía đều đã thổi phồng mức độ vô điều kiện thực chất của viện trợ.⁵⁴

Viện trợ không ràng buộc trên danh nghĩa này vẫn không thể giúp Trung Quốc “miễn nhiễm” với thái độ ngờ vực của Campuchia Dân chủ. Vào năm 1976, hiến pháp mới của Campuchia Dân chủ đã tái nhấn mạnh rằng Campuchia Dân chủ sẽ phải đấu tranh chống lại “sự can thiệp dưới mọi hình thức từ bên ngoài vào các vấn đề nội bộ”, bao gồm những hình thức can thiệp “quân sự, chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội, ngoại giao và cả trong vấn đề gọi là nhân đạo”.⁵⁵ Laurence Picq, bà

⁵⁰ Trích dẫn từ một bài phát biểu của Wang Shang Nhung, Phó Tổng Tham mưu của Quân đội Trung Quốc, tại cuộc hội đàm với Son Sen, 6 /2/1976, De Nike et al., *Genocide in Cambodia*, 382–83. Tham khảo thêm Kiernan, *The Pol Pot Regime*, 132; và Richardson, *China*, 93.

⁵¹ Short, *Pol Pot*, 301–02, dẫn từ một tài liệu lưu trữ của Việt Nam, Doc 32 (N442/T8300).

⁵² Extraordinary Chambers in the Courts of Cambodia, Transcript of Trial Proceedings, Case No. 002/19-09-2007-ECCC/TC (8 Feb. 2012), 17.

⁵³ Sđd., 15–16.

⁵⁴ Nhằm nhấn mạnh rõ ràng tính chất quốc gia của cuộc cách mạng, cụm từ “chủ nghĩa xã hội” và “chủ nghĩa cộng sản” không xuất hiện trong Hiến pháp, trong đó lấy quốc kỳ là lá cờ màu đỏ với hình ảnh đền Angkor Wat màu vàng ở giữa, thay vì hình ảnh sao năm cánh của chủ nghĩa cộng sản. David Chandler, ‘The Constitution of Democratic Kampuchea (Cambodia): The Semantics of Revolutionary Change’, *Pacific Affairs* 49: 3(1976), 506–13.

⁵⁵ Laurence Picq, *Au Delà` du Ciel: Cinq Ans Chez Les Khmers Rouges* (Paris: Barrault, 1984), 52. Bà bổ sung thêm cách quan chức Khmer Đỏ đã trừng phạt bà trong một phiên họp tự phê năm 1977,

vợ người Pháp của một quan chức Khmer Đỏ hồi tưởng lại: sau khi thông cáo Chu Ân Lai qua đời được phát trên Đài phát thanh Phnom Penh vào tháng 1/1976, các quan chức Khmer Đỏ đã đưa ra một chỉ thị nhắc nhở có nội dung: “Chúng ta phải đề chừng Trung Quốc. Tất nhiên, ta nợ họ rất nhiều, và đó là một nước lớn, nhưng họ đang muốn biến chúng ta thành vệ tinh của họ.”

Vấn đề về vai trò của Sihanouk trong chính phủ tiếp tục là một ngòi nổ căng thẳng tiềm ẩn. Vị hoàng thân này đã nổi giận vì bị giam lỏng, và biên bản một cuộc họp của Ủy ban Thường vụ Campuchia Dân chủ vào giữa tháng 3 cho thấy các lãnh đạo Khmer Đỏ đã tìm cách kiểm soát mối nguy này. Ủy ban kết luận “nếu Sihanouk từ chức, chúng ta sẽ không để ông ấy rời khỏi đất nước. Ông ta rời khỏi đây sẽ khiến cho tình hình trở nên khó khăn với Trung Quốc”, và quyết định sẽ tiếp tục giam lỏng Sihanouk tại gia.⁵⁶ Sự việc sau đó đã diễn ra đúng như vậy, nhưng Trung Quốc không hề tỏ ý phản đối, có lẽ là do những biến động nội bộ của bản thân Trung Quốc thời điểm này và do sự trỗi dậy của nhóm Tứ nhân bang cực đoan vào đầu tháng 4.⁵⁷

Nhóm Tứ nhân bang, vốn thanh trừng Đặng Tiểu Bình và đứng ra cầm quyền trong suốt sáu tháng hỗn loạn trước khi Mao qua đời vào tháng 9 và Đặng trở lại chính trường vào tháng 10, tỏ ra cởi mở hơn các lãnh đạo tiền nhiệm đối với những chính sách cực đoan của Campuchia Dân chủ. Bên cạnh đó, Tứ nhân bang cũng có quan điểm cứng rắn hơn với Việt Nam, tiêu biểu như yêu cầu Tổng bí thư Lê Duẩn bác bỏ “chủ nghĩa bá quyền” của Liên Xô, và chính điều này đã đưa Hà Nội xích lại gần phía Matxcơva hơn và khiến Trung Quốc ngày càng phụ thuộc vào sự đối trọng của Campuchia.⁵⁸ Vào tháng 5, bất chấp những lo sợ đối với phe thân Hà Nội đang trỗi dậy trong nội bộ Campuchia Dân chủ,⁵⁹ Trung Quốc vẫn chấp thuận xây dựng một xưởng sản xuất vũ khí mới ở một vị trí bí mật gần Phnom Penh.⁶⁰ Vào tháng 6, theo bản báo cáo Đảng Cộng sản Campuchia gửi cho các chỉ huy quân sự, một quan chức sứ quán Trung Quốc đã cam kết Trung Quốc sẽ cho vận chuyển xấp xỉ 1.000 tấn thiết bị quân sự đến cảng Kampong Saom vào cuối tháng 6 hoặc đầu tháng 7, bao gồm hai mươi xe tăng, mười xe bán tải (semi-

nói với bà: “Bà thích Trung Quốc và đừng cố giấu giếm. Nhưng Trung Quốc không phải là bạn bè thực sự, họ muốn thuộc địa hóa chúng ta”. Sđd., 106.

⁵⁶ Biên bản cuộc họp Ủy ban Thường trực, 11/3/1976', Documentation Centre of Cambodia Doc. Number D7562.

⁵⁷ Richardson, *China*, 94.

⁵⁸ Vogel, *Deng Xiaoping*, 273–75.

⁵⁹ Ross, *The Indochina Tangle*, 107–08.

⁶⁰ Kiernan, *The Pol Pot Regime*, 136.

tanks), xe quân sự, hàng chục ngàn viên đạn, các thiết bị truyền phát thông tin, vật liệu xây dựng các loại, và những trang thiết bị khác.⁶¹

Lãnh đạo Campuchia Dân chủ tiếp tục chào đón viện trợ từ Trung Quốc nhưng vẫn lo ngại bị phụ thuộc. Tại một phiên họp đảng vào tháng 6/1976, một quan chức cấp cao của Đảng Cộng sản Campuchia đã lên tiếng: “Nếu chúng ta không mạnh mẽ và không nhanh chóng phát triển nhảy vọt, những kẻ thù bên ngoài sẽ chỉ chực chờ nghiền nát chúng ta. Kẻ thù dù có ở dạng nào thì cũng đều muốn những nước nhỏ làm đây tớ cho họ.”⁶² Vào tháng 7, giới lãnh đạo Đảng Cộng sản Campuchia đã thông qua Kế hoạch Bốn Năm để định hướng chính sách quốc gia và lưu ý rằng cần phải có “sự giúp đỡ và hỗ trợ từ phía bạn bè quốc tế dành cho chúng ta”, nhưng cũng bổ sung thêm rằng:

“Trung Quốc có cung cấp viện trợ, nhưng cũng không nhiều nếu so với các nước khác. Đây là chính sách của Đảng ta. Nếu nước ta đi cầu khẩn các nước khác giúp đỡ, chắc chắn phần nào sẽ được đáp lại, nhưng làm vậy sẽ ảnh hưởng đến lập trường chính trị của chúng ta. Xin được viện trợ từ Liên Xô không dễ. Việt Nam vẫn đang phải quanh quẩn gần bên để xin xỏ Liên Xô. Chúng ta sẽ không theo chân họ. Nguyên nhân là bởi, nếu chúng ta xin họ giúp đỡ, dù ít hay nhiều, chắc chắn sẽ có những điều kiện chính trị kèm theo áp đặt lên nước ta.”⁶³

Ngay cả trong giai đoạn nạn đói năm 1977, một quan chức Campuchia Dân chủ đã giải trình lý do chế độ miễn cưỡng tiếp nhận viện trợ lương thực từ bên ngoài như sau:

“Ăng-ca [“Tổ chức” Khmer Đỏ] không muốn nghe bất cứ điều gì về vấn đề hỗ trợ từ bên ngoài vì chúng ta có nguyên tắc cơ bản là luôn làm chủ vận mệnh của mình và dựa vào chính sức mạnh và nguồn lực của bản thân. Nếu chúng ta đã giải phóng đất nước của mình, thì đó chính xác là do đất nước này chưa từng được độc lập từ nhiều thế kỷ nay. Vậy tại sao chúng ta đã đánh mất độc lập và phẩm giá của mình? Đó là bởi vì ta đã quen phụ thuộc vào những nước khác. Các vị phải hiểu rằng những người ngoại quốc không bao giờ cho không

⁶¹ ‘Dear Brother Kieu and Brother Tom’, 12 June 1976, Documentation Centre of Cambodia Doc. Number L01291

⁶² ‘Excerpted Report on the Leading Views of the Comrade Representing the Party Organization at a Zone Assembly, June 1976’, reprinted in David Chandler, Ben Kiernan, and Chanthou Boua, eds., *Pol Pot Plans the Future: Confidential Leadership Documents from Democratic Kampuchea, 1976–1977* (New Haven: Yale University Southeast Asian Studies, 1988), 24.

⁶³ ‘The Party’s Four-Year Plan to Build Socialism in All Fields, 1977–1980’, reprinted in Chandler et al, *Pol Pot Plans the Future*, 47.

ai cái gì. Lần này đã được hưởng trọn vẹn nền độc lập, chúng ta sẽ không đánh đổi tự do của mình để tiếp tục nhận viện trợ.”⁶⁴

Các quan chức Trung Quốc cũng có lúc tức giận vì Khmer Đỏ từ chối nhận viện trợ và ý kiến cố vấn. Khi vị quan chức Trung Quốc Fang Yi đến Phnom Penh vào tháng 12/1976, ông khẳng định Khmer Đỏ “đã đi quá xa trong việc thúc đẩy việc tự lực cánh sinh”, và nhận thấy chế độ Campuchia Dân chủ thậm chí còn không đụng đến khoản viện trợ không hoàn lại trị giá 20 triệu đô-la hàng hóa mà Trung Quốc đã cung cấp từ năm 1975. Giới chức Trung Quốc tin rằng Khmer Đỏ đã “thực thi chủ nghĩa quân bình và tự cường quá đà.”⁶⁵

Tuy nhiên, bản thân Trung Quốc nhìn chung vẫn hành xử theo nguyên tắc không can thiệp, một phần do kinh nghiệm lịch sử bị can thiệp của mình. Sophie Richardson đã lập luận rằng Năm Nguyên tắc cùng Tôn tại Hòa bình của Trung Quốc, trong đó nhấn mạnh vấn đề chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, và không can thiệp, “đã khiến Bắc Kinh phải đối xử với chế độ mới này như bao chế độ khác” và vẫn phải phản ứng dè dặt ngay cả khi những hành động tàn bạo và đường lối lãnh đạo đất nước sai lầm nghiêm trọng của Campuchia Dân chủ đã trở nên rõ ràng.⁶⁶ Việc Trung Quốc vẫn trung thành với phương châm này không chỉ đơn thuần là vấn đề nguyên tắc. Nó còn có tác dụng giúp Trung Quốc xây dựng ảnh hưởng tại các quốc gia đang phát triển, đặc biệt là những nước kiên quyết bảo vệ chủ quyền quý giá của mình. Cách tiếp cận này vẫn còn mang lại nhiều lợi ích cho Trung Quốc đến tận ngày nay.

Ảnh hưởng của Trung Quốc trên thực tế

Chế độ Campuchia Dân chủ đã kiểm soát mối quan hệ viện trợ với Trung Quốc bằng cách hướng các hoạt động hợp tác vào những lĩnh vực mà Khmer Đỏ cho là mang tính kỹ thuật. Dù đảng cộng sản của hai nước thường xuyên nhấn mạnh sự gắn bó về mặt tư tưởng trong các bài diễn văn và những bản tin,⁶⁷ nhưng con đường thực sự để Trung Quốc gây dựng ảnh hưởng ở nước Campuchia Dân chủ là thông qua một mạng lưới cấp thấp hơn gồm các chuyên gia và cố vấn quân sự, kinh tế, và công nghiệp tại những điểm trọng yếu trên khắp đất nước.

⁶⁴ Sokha Boun, *Cambodge: La Massue de l'Angkar* (Paris: Juillard, 1979), 198.

⁶⁵ Chanda, *Brother Enemy*, 79.

⁶⁶ Richardson, *China*, 86–89. Tham khảo thêm Andrew Mertha, Book Review, China, Cambodia, and the Five Principles of Peaceful Co-Existence, *Journal of Asian Studies* 70: 1(2011), 213.

⁶⁷ Tham khảo các nguồn: FBIS, Daily Reports, Sept. 20, 1976.

Một trong những địa điểm đó là sân bay quân sự ở Kampong Chhnang, được thông qua vào năm 1975. Đến tháng 6/1976, các quan chức Trung Quốc vẫn đi về giữa Phnom Penh và Kampong Chhnang để chứng kiến các chuyến bay thử nghiệm.⁶⁸ Những báo cáo quân sự của Khmer Đỏ đã cho thấy đến tháng 8/1976, các cố vấn quân sự của chính phủ Trung Quốc đã hướng dẫn và huấn luyện nhân viên Đảng Cộng sản Campuchia về cách thức xây dựng sân bay.⁶⁹ Có thông tin cho rằng khoảng 10.000 người đã tham gia thi công tại công trình này, và không ít người phải bỏ mạng tại đây. Công trường sân bay chưa hoàn thiện này đã trở thành một trong những chứng tích tội ác được điều tra bởi ECCC.⁷⁰

Năm 2011, một cựu binh sĩ Khmer Đỏ cho biết mọi quân nhân thất thế đều phải chịu lao động cưỡng bức trước khi bị giết chết tại công trường xây dựng sân bay. Ông nói: “Không có tài liệu ghi chép chính xác số người chết... Nhưng Khmer Đỏ rất dã man, họ đã đem các quân nhân đến đây để làm việc rồi sau đó giết chết... Họ sẽ trói các nạn nhân với nhau rồi cho lên xe tải đưa đi.”⁷¹ Leng Kim, một cựu binh khác trong Sư đoàn 310 của Campuchia Dân chủ, đã kể lại khi đó có hàng trăm chuyên viên và cố vấn kỹ thuật của Trung Quốc đã có mặt ở hiện trường để giúp xây dựng sân bay cũng như tiến hành các hoạt động chuẩn bị quân sự khác.⁷² Tuy nhiên mức độ họ đã chứng kiến việc giết chóc tới đâu vẫn chưa rõ ràng.

Một địa điểm khác có sự liên quan của người Trung Quốc là cảng Kampong Saom – cánh cổng chính cho trao đổi thương mại song phương, đồng thời cũng là một vị trí quan trọng cho hoạt động hợp tác quân sự. Trong một tài liệu vào tháng 8/1976, Pol Pot đã khuyên các lực lượng vũ trang nên tham khảo ý kiến của các chuyên gia kỹ thuật Trung Quốc ngay cả trong những vấn đề cơ bản nhất, như các loại nhiên liệu dùng cho những tàu tuần tra thông thường bắt giữ được trong chiến đấu.⁷³ Các báo cáo từ tháng 9/1976 cho thấy các cố vấn Trung Quốc cũng đã huấn luyện những người đồng chí Campuchia của mình về cách thức vận hành những loại súng chống tăng và phòng không, cách bảo dưỡng các loại pháo cũng như

⁶⁸ ‘Dear Brother Khieu and Brother Tom.’

⁶⁹ ‘Dear Brother’ 89 and Brother 81’, 24 Aug. 1976, Documentation Centre of Cambodia Doc. Number L01388 (04bbk).

⁷⁰ Tham khảo Extraordinary Chambers in the Courts of Cambodia, Statement from the International Co-Prosecutor regarding Case File 003 (22 Feb. 2012), <http://www.eccc.gov.kh/en/articles/statementinternational-co-prosecutor-regarding-case-file-003>; và Luke Hunt, ‘What Was China’s Role?’ *The Diplomat*, 17 Dec. 2011

⁷¹ Robert Carmichael, ‘Trial of Four Surviving Khmer Rouge Leaders to Open in Phnom Penh’, *Deutsche Welle*, 24 June 2011.

⁷² Phỏng vấn của tác giả với Leng Kim (with Dara Vanthan, Osman Ysa, and Sochea Phann), Kampong Chhnang, July 2002.

⁷³ ‘Biên bản Cuộc họp Công tác của Quân đội tại Kampong Som, 3/8/1976’, Documentation Centre of Cambodia Doc. Number L01374 (04bbk) (tóm tắt một bài phát biểu của Pol Pot dành cho các quan chức quân đội tại Kampong Saom).

những phương tiện và thiết bị quân sự khác.⁷⁴ Trung Quốc cũng đã cung cấp phụ tùng cho các tàu chiến nhỏ đóng ở Kampong Saom.⁷⁵ Đến năm 1977, lực lượng quân đội của Campuchia Dân chủ ở Kampong Saom đã bắt đầu được huấn luyện dưới sự chỉ đạo của các cố vấn quân sự Trung Quốc và được học cách vận hành những tàu hải quân lớn do Trung Quốc chuyển cho Campuchia. Vào năm 1978, đội ngũ cố vấn Trung Quốc đã giám sát công nhân Campuchia thi công một bến cảng mới.⁷⁶ Tàu bè thường xuyên cập cảng chở theo các thiết bị quân sự như xe tăng, pháo, và súng máy. Bên cạnh đó, theo lời một cựu viên chức Campuchia Dân chủ, vào thời điểm đó có ít nhất một trăm công nhân Trung Quốc sinh sống và làm việc quanh khu cảng.⁷⁷

Cố vấn Trung Quốc cũng được bố trí đến các đơn vị trong toàn quân đội. Mai Oeun, một cựu chỉ huy tiểu đoàn của Sư đoàn 270 tại tỉnh Takeo, tường trình rằng ông và lực lượng của mình đã được khoảng 20 cố vấn Trung Quốc huấn luyện và hướng dẫn từ năm 1976 đến 1978. Các chuyên gia Trung Quốc cũng hướng dẫn về cách sử dụng các loại vũ khí, và đội ngũ y bác sỹ của Trung Quốc chữa trị cho những binh sĩ bị thương. Dù cố vấn Trung Quốc luôn ở trong căn cứ và không ra trực tiếp chỉ huy các chiến dịch trên mặt trận, nhưng Mai Oeun nhớ lại rằng: “chúng tôi có nghĩa vụ đạo đức là phải lắng nghe ý kiến của họ. Họ là các sĩ quan cấp cao hơn, và đã đến tận Campuchia để giúp đỡ chúng tôi.” Ông cũng nói thêm rằng các quan chức quân đội Campuchia Dân chủ “luôn làm theo lời họ chỉ bảo” nếu có. Tuy vị cựu cán bộ khẳng định rằng những cố vấn của Trung Quốc không bao giờ đưa ra lời khuyên binh sĩ Campuchia Dân chủ tiến hành các cuộc tấn công cụ thể nào đó, nhưng cũng không có bằng chứng cho thấy họ đã yêu cầu phía Campuchia Dân chủ kiểm chế trên cơ sở luật nhân đạo quốc tế hay nhân quyền.⁷⁸ Ben Kiernan đã từng đưa ra chứng cứ chứng minh những cố vấn kỹ thuật của Trung Quốc có tham gia chỉ đạo một số chiến dịch quân sự nhất định của Campuchia Dân chủ ở một vài địa điểm dọc biên giới.⁷⁹

Các tài liệu của Khmer Đỏ cũng đề cập đến những dạng hỗ trợ quân sự khác. Chuyên gia cố vấn kỹ thuật Trung Quốc từng giúp xây dựng các nhà máy

⁷⁴ ‘Biên bản cuộc họp của nhóm chuyên gia pháo Trung Quốc’, 24 /9/1976, Documentation Centre of Cambodia Doc. No. L01519 (05bbk); ‘Biên bản Cuộc họp các đồng chí Đơn vị 164’, 9/9/1976 lúc 10h, Documentation Centre of Cambodia Doc. No. L01446 (05bbk).

⁷⁵ ‘Dear Beloved and Missed Brother Mu’, *Telegram* 17, 8 Oct. 1976, Documentation Centre of Cambodia Doc. No. L01498 (05bbk).

⁷⁶ Phỏng vấn với Tang Ly.

⁷⁷ Phỏng vấn với Loy Unn; và Tang Ly.

⁷⁸ Phỏng vấn của tác giả với Mai Oeun, làng Chamkar Tanget, Rebeang Ken, Kandal Steung, Kandal, Campuchia, 27/3/2003.

⁷⁹ Ben Kiernan, ‘New Light on the Origins of the Vietnam-Kampuchea Conflict’, *Bulletin of Concerned Asian Scholars* 12:4 (1980), 61–65.

quốc phòng và một “sân bay và cảng biển quân sự”.⁸⁰ Việc Trung Quốc có can dự vào bộ máy an ninh nội bộ tàn bạo của Khmer Đỏ hay không ít rõ ràng hơn nhiều. David Chandler từng đưa ra lập luận các nhà tù và trại cải tạo của Trung Quốc dường như là những hình mẫu cho Khmer Đỏ học hỏi, và Stephen Heder từng tuyên bố có tồn tại chứng cứ về việc Trung Quốc đã huấn luyện quân sự cho các cán bộ Khmer Đỏ làm việc tại nhà tù Toul Sleng.⁸¹ Tuy vậy, bằng chứng về mối liên hệ giữa Trung Quốc và hoạt động quản lý bộ máy an ninh nội bộ chỉ là gián tiếp, và phiên xử cựu quản ngục Duch năm 2012 cũng không cung cấp thêm chứng cứ thuyết phục nào. Thực tế, phán quyết chống lại Duch chỉ ghi ông thừa nhận có những người mang quốc tịch Trung Quốc trong số những tù nhân bị chết hoặc bị hành hình tại Toul Sleng.⁸² Giới lãnh đạo Campuchia Dân chủ đã phân định rạch ròi giữa nhu cầu viện trợ của họ với kẻ thù trong và ngoài nước – một dấu hiệu khác cho thấy những lo ngại về ảnh hưởng từ ngoại quốc. Vào tháng 3/1976, Ủy ban Trung ương Campuchia Dân chủ đã quyết định cần hỗ trợ quân sự của Trung Quốc để củng cố đất nước chống lại Việt Nam, nhưng về an ninh trong nước, “trong nội bộ quốc gia, chúng ta có đủ khả năng làm chủ.”⁸³

Chuyên gia cố vấn Trung Quốc cũng đã tham gia giám sát các nhà máy và những dự án cơ sở hạ tầng trên khắp đất nước. Đến mùa hè năm 1976, các quan chức Đảng Cộng sản Campuchia và đồng sự từ sứ quán Trung Quốc vẫn thảo luận về hợp tác trong việc xây dựng một “sân bay [và] cảng biển quân sự” và “khoảng 40 nhà máy chuyên về quân sự, công nghiệp và những lĩnh vực khác.” Quan chức Đảng Cộng sản Campuchia cũng yêu cầu Trung Quốc tăng cường hỗ trợ kỹ thuật ở ít nhất tám địa điểm: một nhà máy vũ khí, một nhà máy đạn, một xưởng luyện kim, một kho vũ khí, một sân bay, một cảng biển, một nhà máy giấy, và một nhà máy chế biến cao su.⁸⁴

Phía Trung Quốc còn giúp hướng dẫn kỹ thuật về vận hành thương mại. Năm 2012, cựu phó tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Hải ngoại của Campuchia Dân chủ đã khai trong phiên tòa xét xử Khmer Đỏ, mô tả quá trình Trung Quốc giúp gây vốn và thiết lập ngân hàng này, cũng như tập huấn cho các

⁸⁰ ‘Dear Brother 89 and Brother 81’, Documentation Centre of Cambodia Doc. Number L01388 (04bbk).

⁸¹ Richardson, China, 91–92. Tham khảo thêm ‘The Ghosts of Misdeeds Past’, *The Economist*, 11 Jan. 2001 (đề cập đến những lập luận tương tự và lưu ý rằng lãnh đạo Trung Quốc Giang Trạch Dân đã đối mặt với các cuộc phản đối về vai trò của Trung Quốc tại Campuchia Dân chủ trong một chuyến viếng thăm đến Phnom Penh vào 11/2000.)

⁸² Extraordinary Chambers in the Courts of Cambodia, Judgement, Case No. 001/18-07-2007/ECCC/TC (26 July 2010), 74.

⁸³ 1976 Decisions, Item 12, reprinted in Chandler et al, *Pol Pot Plans the Future*, 8.

⁸⁴ ‘Dear Brother 89 and Brother 81’.

viên chức Campuchia về cách tạo điều kiện cho một môi quan hệ thương mại đang phát triển,⁸⁵ nhờ đó các sản phẩm của những nhà máy Campuchia được vận chuyển đến Trung Quốc để đổi lấy máy móc cũng như những hàng hóa xuất khẩu khác của Trung Quốc.⁸⁶ Bên cạnh đó có những chỉ dấu cho thấy giới chức Khmer Đỏ đã có những lo ngại về vấn đề phụ thuộc kinh tế. Ví dụ như khi thảo luận về xây dựng nhà máy, các quan chức Campuchia đã cho rằng ngoài công tác tính toán và khảo sát, người Campuchia có đủ khả năng “làm chủ” toàn bộ các dự án. Họ đề xuất những công tác sau đó nên “để cho phía Campuchia đảm trách” và nói thêm: “Về nguyên vật liệu sau khi vận chuyển từ Trung Quốc đến đây sử dụng, xin hãy để cho phía Campuchia lo liệu.”⁸⁷ Cuộc trao đổi ý kiến này cho thấy chính phủ Campuchia Dân chủ dù sẵn sàng đón nhận viện trợ về vật chất và tư vấn kỹ thuật từ Trung Quốc nhưng vẫn tiếp tục đề cao quyền tự chủ của mình.

Bên cạnh cố vấn về lĩnh vực ngân hàng và tài chính, đội ngũ cố vấn Trung Quốc còn đến làm việc trực tiếp tại hiện trường các dự án. Ví dụ như có thông tin chứng minh rằng nhiều cố vấn Trung Quốc đã đến thị sát công trình xây dựng đập nước và hồ chứa ở Trapeang Thma phía tây bắc Campuchia. Đây cũng là nơi nhiều lao động cưỡng bức đã chết, và đôi khi cũng là địa điểm tiến hành một số vụ hành hình do các thành viên của đơn vị Khmer Đỏ lưu động ở địa phương.⁸⁸ Các cựu cán bộ Khmer Đỏ khai cố vấn Trung Quốc cũng từng đi thị sát thường xuyên tới một nhà máy cao su ở tỉnh Kampong Cham và có nhiều người Trung Quốc đã làm việc cùng hoặc giúp giám sát người Campuchia tại hiện trường.⁸⁹ Tại một nhà máy sản xuất lốp xe thuộc Kandal, một công nhân Khmer Đỏ năm xưa đã nhớ lại từng thấy các đoàn cố vấn và chuyên gia Trung Quốc lên tới hơn 20 người đến thăm nhà máy và thường hay bắt gặp họ ở thị trấn Ta Khmau. Tất cả những địa điểm làm việc này đều nằm gần các hố chôn tập thể của các vụ tàn sát dưới tay Khmer Đỏ. Dù vậy không có thông tin rõ ràng liệu các quan chức Trung Quốc có chứng kiến những vụ thảm sát không xét xử đó hay không.⁹⁰

Các cán bộ Khmer Đỏ cũng ám chỉ người Trung Quốc đã tạo được tầm ảnh hưởng không nhỏ, ít nhất cũng trong phạm vi hẹp của lĩnh vực họ đóng vai trò cố

⁸⁵ Extraordinary Chambers in the Courts of Cambodia, *Transcript of Trial Proceedings*, Case No. 002/19-09-2007-ECCC/TC (31 May 2012), 11, 66 (pertaining to witness Sar Kim LaMouth).

⁸⁶ Phỏng vấn với Kan.

⁸⁷ ‘Dear Brother 89 and 81’.

⁸⁸ Dany Long phỏng vấn cựu binh Campuchia Dân chủ Lat Suoy, Thma Puok, Banteay Meanchey, 18/5/2011, có tại Documentation Centre of Cambodia.

⁸⁹ Phỏng vấn của tác giả với Sau Pauch, làng Prek Samraong, Takhmau, Takhmau, Kandal, Campuchia, 27/3/2003; và phỏng vấn của tác giả với Saom, làng Popeay, Trea, Steung, Kampong Thom, 20/3/2003.

⁹⁰ Tham khảo Cambodian Genocide Databases, Yale University Cambodian Genocide Program and the Documentation Centre of Cambodia, có tại <http://gis.library.yale.edu/website/cgp/viewer.htm>.

vấn chuyên môn. Tại một nhà máy giấy ở Phnom Penh, một cựu cán bộ cho biết các cố vấn Trung Quốc được tuân lệnh trong mọi hoàn cảnh. Đáng chú ý hơn, ông khẳng định “bất cứ ai không nghe theo các cố vấn Trung Quốc đều sẽ bị tống đến Tuol Sleng”, chắc chắn sẽ bị tra tấn và hành hình.⁹¹ Tại một nhà máy cao su ở Kandal, một cán bộ Khmer Đỏ đã nhận lệnh từ cấp trên của mình rằng phải nhất nhất tuân theo các cố vấn Trung Quốc, vì: “Nếu chúng tôi muốn họ hỗ trợ, chúng tôi phải nghe theo mọi lời họ nói.” Vị cán bộ này cũng thuật lại rằng các quan chức Trung Quốc đã có những bài phát biểu, tóm tắt sơ bộ về những kinh nghiệm xây dựng đất nước của họ tại các kỳ họp đảng thường niên tổ chức trên khắp Campuchia nhân kỷ niệm ngày 17/4. Mỗi kỳ họp có sự góp mặt của hàng ngàn quan chức Khmer Đỏ và binh sĩ; và không có ghi chép nào chứng tỏ phía Trung Quốc đã tận dụng cơ hội này để đề xuất các chính sách trong nước nhân đạo hơn ở Campuchia.⁹² Không ngạc nhiên khi chính sách ở các cấp thấp hơn cũng phản ánh cách tiếp cận ở cấp cao này của Trung Quốc.

Andrew Mertha, sau một loạt các bài phỏng vấn với những cựu quan chức Trung Quốc từng đóng tại Campuchia, đã chỉ ra những công chức Trung Quốc nhìn chung đều rất hạn chế liên lạc với dân địa phương bên ngoài nếu không có can hệ gì đến công việc của họ. Cách hành xử của họ không giống tình đoàn kết anh em và thầy trò mà thiên về thái độ khinh thường vì hiểu biết chuyên môn có phần kém cỏi của đồng sự Khmer Đỏ (thường là còn trẻ), cũng như tức giận vì bộ máy quan liêu thiếu minh bạch và kém hiệu quả của Campuchia Dân chủ.⁹³ Với những ai nhận thức được tình trạng vi phạm nhân quyền nghiêm trọng, một vài người thừa nhận rằng họ cảm thấy đây là những hành động ghê tởm về mặt đạo đức.⁹⁴ Tuy nhiên, những người tham gia phỏng vấn liên tục nhấn mạnh rằng Trung Quốc khó có thể làm gì để ngăn cảnh đầu rơi máu chảy ấy, cũng như bản thân họ với tư cách cá nhân đơn lẻ không có khả năng thay đổi được tình thế.⁹⁵ Những ký ức của chính họ về cuộc Cách mạng Văn hóa vẫn còn là lời nhắc nhở về mối nguy hiểm họ sẽ phải đối mặt nếu thử làm gì đó. Nếu có chuyển biến quan trọng nào trong quan hệ Trung Quốc - Campuchia Dân chủ đủ để thay đổi tình hình, thì nó phải diễn ra ở các cấp cao hơn.

⁹¹ Phỏng vấn của tác giả với Chum Min, tại làng Cheung Prey, Ampeou Prey, Kandal Streung, Kandal, Campuchia, 27/3/2003.

⁹² Phỏng vấn của tác giả với Sao Yon, tại làng Kampong Samnanh, Takhmau, Takhmau, Kandal, Campuchia, 27/3/2003.

⁹³ Tham khảo Mertha, ‘Surrealpolitik’, 74–86.

⁹⁴ Tham khảo các nguồn: Richardson, *China*, 92; và Chanda, *Brother Enemy*, 80.

⁹⁵ Richardson, *China*, 92; và Mertha, ‘Surrealpolitik’, 68, 86.

Tiếp tục bất chấp tư tưởng dân chia tách

Sự kiện Mao Trạch Đông qua đời đầu tháng 9/1976 và vụ tổng giam Tứ nhân bang diễn ra sau đó đã mở ra một giai đoạn chính sách thực dụng hơn của Trung Quốc và làm nảy sinh nghi ngại giữa một số thành viên Khmer Đỏ về tương lai viện trợ của đồng minh. Điều này bắt nguồn từ thực tế phong trào Khmer Đỏ học tập đường lối chính trị và nhận được sự “đồng cảm” từ phía Mao.⁹⁶ Theo như biên bản cuộc họp ngày 16/9 giữa các tướng lĩnh chóp bu của Campuchia Dân chủ, đảng đã tổ chức một lễ tưởng niệm Mao, nhưng cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cân bằng giữa tự lực tự cường và bảo hộ của nước lớn. Cuộc họp đã khẳng định: “Chúng ta sẽ vẫn kiên quyết đấu tranh cho quyền độc lập tự chủ của chúng ta... [và] sẽ không phải cố lấy lòng ai,” nhưng lễ tưởng niệm là một “hành động đúng đắn thực thi chính sách đối ngoại của Đảng để thắt chặt hữu nghị với một cường quốc lớn. Bên cạnh đó:

“Chúng ta làm như vậy để tận dụng dịp đặc biệt này, khi mà cả Trung Quốc đang khóc than..., để củng cố và mở rộng quan hệ hữu nghị và tình đoàn kết [giữa hai nước]. Bởi vì họ cũng đang dò xét mức độ trung thành của ta đối với họ... Việt Nam có thể lợi dụng cơ hội này để hạ bệ hình ảnh của Campuchia Dân chủ và họ cũng đã sẵn sàng mở rộng quyền lực... [Nhờ tổ chức buổi lễ tưởng niệm này,] chúng ta sẽ thu được lợi ích của tình hữu nghị khi ngăn chặn kẻ thù cô lập chúng ta. Tình thế hiện nay đòi hỏi chúng ta phải cố gắng thắt chặt quan hệ thân thiện với những nước bạn tử tế và có sức mạnh.”⁹⁷

Đáng nói ở chỗ, tài liệu này ghi rõ những đảng viên và tướng lĩnh tham gia vào buổi lễ tại sân vận động quốc gia phải là những người “lớn tuổi và lịch sự” và ăn vận trang phục “phù hợp”, vì đây là dịp đánh dấu “lần đầu tiên Đảng ta tổ chức một cuộc họp với sự góp mặt của các vị khách nước ngoài”. Điều này là minh chứng cho thấy ý nghĩa quan trọng mà Campuchia Dân chủ dành cho sự kiện Mao qua đời.⁹⁸

Vào tháng 9/1976, Pol Pot tuyên bố ông đã từ chức thủ tướng, gây ra nhiều đồn đoán và khó hiểu về quan hệ giữa các lực lượng trong nội bộ Campuchia Dân

⁹⁶ Chandler and Kiernan, preface to Chandler et al., *Pol Pot Plans the Future*, xii; và David Chandler, *Voices from S-21: Terror and History in Pol Pot's Secret Prison* (Berkeley, CA: University of California Press, 1999), 56 (dẫn các cuộc phỏng vấn không phát hành chính thức với các cựu Khmer Đỏ của Stephen Heder vào 1981).

⁹⁷ Minutes of Divisional and Independent Regiment, Secretary and Under Secretary's Meeting, 16 Sept. 1976, 7 o'clock, Documentation Centre of Cambodia Doc. No. L01449 (05bbk).

⁹⁸ Sđd.

chủ.⁹⁹ Ông tái xuất hiện vào tháng 10 sau vụ hạ bệ Tứ nhân bang, và có bài phát biểu công khai với nội dung lên án “bè lũ phản Đảng, chống cách mạng Tứ nhân bang”.¹⁰⁰ Nhóm nội bộ của Pol Pot sau đó cũng nhanh chóng ủng hộ Chủ tịch mới Hoa Quốc Phong, dù tư tưởng thiên về phía Tứ nhân bang hơn, và tin rằng Trung Quốc vẫn sẽ tiếp tục cam kết chiến lược với Campuchia.¹⁰¹ Quan điểm này sau đó vài tuần đã được chứng minh là hợp lý khi Trung Quốc tuyên bố một thỏa thuận viện trợ kinh tế mới và hứa sẽ tiếp tục mở rộng hỗ trợ về quân sự.¹⁰² Sự ủng hộ tương đối vững chắc của Trung Quốc dành cho Campuchia Dân chủ, bất kể trong những giai đoạn tư tưởng tương đồng hay khác biệt, cho thấy trong khi gốc rễ của quan hệ đối tác Trung Quốc - Campuchia Dân chủ là dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mao chung giữa hai nước, thì yếu tố giúp thắt chặt mối liên kết này là nhận thức của hai bên về lợi ích quốc gia và hợp tác đôi bên cùng có lợi.¹⁰³

Đã đến mức không thể quay đầu

Vào đầu năm 1977, khi những cuộc thanh trừng của Khmer Đỏ vẫn đang diễn ra và các đơn vị quân sự của Campuchia Dân chủ đụng độ với các lực lượng của Việt Nam dọc biên giới, Trung Quốc bắt đầu lo ngại thái độ của Campuchia có thể khiêu khích gây chiến với một Việt Nam có sức mạnh vượt trội hơn.¹⁰⁴ Trung Quốc thiên về một phương án hòa giải đàm phán về tranh chấp biên giới này, nhưng một lần nữa Trung Quốc đã quyết định chọn cách hậu thuẫn bảo vệ cho Pol Pot thay vì gây sức ép kiềm chế.¹⁰⁵ Bộ trưởng ngoại giao Trung Quốc Hoàng Hoa đã khẳng định Trung Quốc sẽ luôn một lòng ủng hộ nhà nước Campuchia Dân chủ trước “chủ nghĩa bành trướng” của Liên Xô và sẽ cung cấp “mọi hỗ trợ có thể” để giúp bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Campuchia Dân chủ.¹⁰⁶ Hiệp ước hữu nghị Việt Nam ký với Lào vào tháng 7/1977 đã khiến Trung Quốc càng có cơ sở để củng cố mối nghi ngờ rằng Việt Nam đang tìm cách vươn dài những chiếc “vòi bạch tuộc” của mình ra khắp Đông Dương, có thể là bằng một cuộc can thiệp “của anh em

⁹⁹ Ben Kiernan, ‘Conflict in the Kampuchean Communist Movement’, *Journal of Contemporary Asia* 10:1–2 (1980), 56–57; và Craig Etcheson, *The Rise and Demise of Democratic Kampuchea* (Boulder, CO: Westview, 1984), 176–77.

¹⁰⁰ Kiernan, ‘Conflict’, 57.

¹⁰¹ Short, *Pol Pot*, 361–63.

¹⁰² Richardson, *China*, 94.

¹⁰³ Những kết luận tương tự tham khảo Richardson, *China*, 90; và Chanda, *Brother Enemy*, 77.

¹⁰⁴ William J. Duiker, *China and Vietnam: The Roots of Conflict* (Berkeley: University of California Institute of East Asian Studies, 1986), 68.

¹⁰⁵ William Safire, *New York Times*, 5 Jan. 1978 (đề cập đến một bài phát biểu tháng 7/1977 của Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Hoàng Hoa bị gián điệp Đài Loan ghi lén).

¹⁰⁶ King C. Chen, *China and the Three Worlds: A Foreign Policy Reader* (Armonk, NY: M.E. Sharpe, 1979), 272.

trong nhà” vào nước láng giềng Lào hoặc Campuchia.¹⁰⁷ Sau khi thanh trừng những quan chức thân Việt và giành được thêm những cam kết hậu thuẫn của phía Bắc Kinh trong khi mối quan hệ Việt - Trung bắt đầu có dấu hiệu trục trặc, Pol Pot đã phát triển cho Campuchia một vị thế đối trọng thậm chí còn mạnh mẽ hơn trong liên minh với Trung Quốc.¹⁰⁸

Trên thực tế Trung Quốc đã yêu cầu chút “đáp lễ” từ Campuchia sau hàng loạt những viện trợ giúp chống lại Việt Nam, và một lần nữa, tập trung vào chính sách đối ngoại. Vết đen mang tên Campuchia Dân chủ đã làm mất mặt Trung Quốc trên trường quốc tế, trong khi Bắc Kinh đang cố thoát ra khỏi thập kỷ vật lộn trong những mối quan hệ chẳng mấy tốt đẹp với thế giới. Bắc Kinh thuyết phục các lãnh đạo Campuchia tiến hành cải thiện từng bước hình ảnh tệ hại của mình. Ieng Sary đã công du đến New York, phát biểu rằng các phóng viên nước ngoài sẽ sớm được cấp phép vào thăm đất nước, và cười trừ khi được hỏi về vấn đề dân tị nạn. Ông ta tuyên bố sẽ tiến hành những hoạt động tự do hóa khiêm tốn và hời hợt và mời Tổng thư ký Liên Hợp Quốc Kurt Waldheim đến thăm Campuchia Dân chủ, dù sau đó lời mời này đã bị Waldheim từ chối.¹⁰⁹

Trung Quốc cũng yêu cầu Pol Pot tuyên bố ủng hộ Trung Quốc, đồng thời công nhận tư cách thành viên của Campuchia Dân chủ trong phong trào cộng sản quốc tế.¹¹⁰ Pol Pot đã đáp ứng bằng việc tham dự lễ “ra mắt” tại Bắc Kinh vào tháng 9/1977, đánh dấu lần đầu tiên ông xuất hiện trước công chúng với tư cách thủ tướng kiêm bí thư Đảng Cộng sản Campuchia. Trong thời gian đoàn đại biểu Campuchia Dân chủ đi tham quan Bắc Kinh, thủ tướng Hoa Quốc Phong đã ca ngợi chính phủ Khmer Đỏ vì đã có “quan điểm đúng đắn”, và một bài xã luận chính thức của nước này cũng nhắc đến tình hữu nghị Trung Quốc - Campuchia Dân chủ là “không thể phá vỡ” – một cụm từ trước đó chỉ được dùng khi nói đến Anbani.¹¹¹ Trung Quốc còn cho xuất bản một tờ tạp chí lấy tên *Nước Campuchia Dân chủ đang tiến lên phía trước* và thực hiện một bộ phim với sự góp mặt của So Phim, bí thư Khu Đông Campuchia Dân chủ và quay cảnh những nông dân cần cù lao động xây dựng đất nước.¹¹²

¹⁰⁷ Treaty of Friendship and Cooperation, between the Socialist Republic of Vietnam and the Lao People’s Democratic Republic, 18 July 1977. Tham khảo Nguyen-vo, *Khmer-Viet Relations*, 85.

¹⁰⁸ Short, *Pol Pot*, 362; và Chandler, *Brother Number One*, 133–34.

¹⁰⁹ Becker, *When the War Was Over*, 308, 321–23.

¹¹⁰ Chandler, *Brother Number One*, 135–36.

¹¹¹ *Peking Review*, 7 Oct. 1977, 9, 22; Nayan Chanda, ‘Pol Pot Plays Up to Peking’, *Far Eastern Economic Review*, 4 Oct. 1977. Tham khảo thêm Excerpt from Hua Kuo Feng’s Speech at a Party in Honor of Pol Pot, 29 September 1977, in De Nike et al., *Genocide in Cambodia*, 416.

¹¹² Becker, *When the War Was Over*, 307–08.

Tuy nhiên, Pol Pot ở một mức độ nhất định vẫn giữ thái độ chống đối công khai. Trong thời gian ở Trung Quốc, ông đã cho phát một bài diễn văn ghi âm sẵn, dài năm tiếng đồng hồ trên sóng phát thanh Campuchia nhân dịp kỷ niệm chiến thắng ngày 17/4 và ca ngợi những “thắng lợi” của đất nước kể từ đó. Bài diễn văn không hề đề cập đích danh vai trò hỗ trợ của Trung Quốc, nhấn mạnh vào tinh thần tự lực cánh sinh của phong trào Khmer Đỏ, nói thêm “những giúp đỡ từ bạn bè quốc tế... chỉ là yếu tố phụ trợ” và rằng “đường lối sao chép từ người khác sẽ không mang lại lợi ích gì”.¹¹³ Trung Quốc rõ ràng đã phớt lờ động thái thiếu tôn trọng này khi vẫn tiếp tục ký kết một thỏa thuận viện trợ quân sự khác trong chuyến thăm này.

Vào thời điểm chuyến công du của Pol Pot, có lẽ Trung Quốc đã vượt quá giới hạn có thể quay đầu lại trong vấn đề hỗ trợ chế độ Campuchia Dân chủ. Hoa Quốc Phong đã nói với Pol Pot rằng ông hướng đến một giải pháp hòa bình giữa Campuchia và Việt Nam, nhưng đồng thời cũng nhận thức được những căng thẳng gay gắt trong quan hệ Trung-Xô và Trung-Việt, điều cho thấy Trung Quốc cần Campuchia.¹¹⁴ Quả thực, các quan chức Trung Quốc tin rằng chế độ Campuchia Dân chủ yếu ớt kia sẽ sụp đổ nếu họ rút viện trợ, khiến khả năng Việt Nam can thiệp vào nước láng giềng này sẽ càng lớn.¹¹⁵ Một tài liệu viện dẫn năm 1979 của Bắc Kinh (“Báo cáo của Cảnh Tiều”) cho thấy các quan chức Trung Quốc nhìn nhận hỗ trợ cho đồng minh của mình là điều bắt buộc “bất kể Đảng Cộng sản Campuchia đã phạm phải lỗi lầm gì đi chăng nữa trong quá khứ”.¹¹⁶ Bản báo cáo này cũng ghi nhận rằng đến tháng 11 “chia rẽ giữa Việt Nam và Campuchia không còn có thể che giấu được nữa”. Trung Quốc đã nỗ lực ngăn chặn “những mâu thuẫn” giữa hai bên nhưng “cuối cùng đều thất bại”. Trong bối cảnh quan hệ Trung-Việt ngày càng xấu đi do Việt Nam ngược đãi cộng đồng Hoa kiều, cộng hưởng cùng những yếu tố khác, Trung Quốc quyết định đứng về phía Campuchia.¹¹⁷

Vào cuối năm 1977, Việt Nam bắt đầu tăng cường liên lạc với các nhóm phiến quân ở phía đông Campuchia, bao gồm cả So Phim, đồng thời triển khai một cuộc tấn công dọc vùng biên.¹¹⁸ Phó thủ tướng Trung Quốc Trần Vĩnh Quý (Chen Yonggui) đã có chuyến thăm đến Campuchia, coi đây là một động thái thể hiện sự

¹¹³ ‘Bài phát biểu của Pol Pot: Phnom Penh Home Service, 28 Sept. 1977,’ BBC Summary of World Broadcasts, FE/5632/C, 5–20.

¹¹⁴ Christopher E. Goscha, ‘Vietnam, the Third Indochina War and the Meltdown of Asian Internationalism’, in Odd Arne Westad and Sophie Quinn-Judge, eds., *The Third Indochina War* (London: Routledge, 2006), 173–74.

¹¹⁵ Richardson, *China*, 100.

¹¹⁶ Keng Piao, ‘Report’, 93.

¹¹⁷ Sđd., 83–84.

¹¹⁸ Duiker, *China and Vietnam*, 69–70.

ủng hộ công khai,¹¹⁹ trong khi đó ở Bắc Kinh Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã chấp thuận cung cấp nhiều vũ khí và các loại thiết bị quân dụng hơn cho Campuchia.¹²⁰ Bộ Ngoại giao Campuchia Dân chủ đã ra một văn bản công khai gửi đến “bạn bè xa gần”, lên án Việt Nam hành động tấn công vô cớ, chỉ trích “lũ cá sấu vong ơn Việt Nam” đã không rút khỏi các cứ địa thời chiến tranh (Việt Nam) nằm gần biên giới, và buộc tội Việt Nam đã từng cố gắng tiến hành những vụ đảo chính vào năm 1975 và 1976.¹²¹ Vào ngày 31/12, Campuchia đã cắt đứt quan hệ ngoại giao,¹²² và phía Trung Quốc cũng chấm dứt toàn bộ hoạt động hợp tác quân sự với Việt Nam, lên án Việt Nam “xâm lược”.¹²³

Vào đầu năm 1978, Đặng Tiểu Bình, vốn là một người theo hướng ôn hòa, đã lên nắm quyền lực trung tâm trong chính trị Trung Quốc. Trung Quốc lui một bước khỏi bờ vực chiến tranh, đi đến một thỏa thuận thương mại mới với Việt Nam và cử phu nhân của vị cố lãnh đạo Chu Ân Lai đến thăm chính thức cấp cao ở Phnom Penh. Dù động cơ của chuyến đi này một phần là để thể hiện sự ủng hộ của Trung Quốc dành cho chế độ Pol Pot, nhưng bà đã chuyển lời từ phía Bắc Kinh cho Đảng Cộng sản Campuchia, khuyên họ nên bình tĩnh ôn hòa trong vấn đề tranh chấp biên giới. Không rõ liệu bà có đe dọa cắt viện trợ hay không, nhưng trên thực tế bà đã nhận được phản ứng giận dữ của Khmer Đỏ. Pol Pot và những đồng nghiệp không có ý định tỏ ra ôn hòa và thỏa hiệp.¹²⁴

Đặng và một số cố vấn không đánh giá cao Pol Pot cùng những chính sách cuồng vọng của Khmer Đỏ, nhưng thái độ trước đây của Trung Quốc đã đẩy nước này đến một tình thế lưỡng nan ngày càng khó khăn, đó là nên đe dọa cắt đứt quan hệ với chế độ Pol Pot, hay ưu tiên cho việc duy trì chế độ này và ngăn chặn Việt Nam xâm lược.¹²⁵ Trung Quốc, một lần nữa, lại chọn phương án thứ hai. Mùa xuân năm đó, ủy ban trung ương Đảng Cộng sản Campuchia đã tiến hành một cuộc thanh trừng diện rộng với các cán bộ và cư dân Khu Đông để lật tẩy “lũ thân xác Khmer mà mang đầu óc Việt Nam”, đồng thời hành hình hàng loạt những kẻ tình

¹¹⁹ Ross, *The Indochina Tangle*, 157–61.

¹²⁰ Keng Piao, ‘Report’.

¹²¹ DK Foreign Ministry, ‘Statement of the Government of Democratic Kampuchea to Its Friends Far and Near Across Five Continents and to World Opinion’, *Kampuchea Dossier*, 1:147–48. Tham khảo thêm P.J. Honey, ‘Duoc Lam Vua’, *Asian Affairs* 3:3 (1978), 261 (có chứa các tuyên bố tương tự của Ieng Sary).

¹²² *Asiaweek*, 13 Jan. 1978.

¹²³ Grant Evans and Kelvin Rowley, *Red Brotherhood at War: Vietnam, Cambodia, and Laos since 1975*, 2nd edn. (London: Verso, 1990), 138–39.

¹²⁴ Robert C. Horn, ‘Soviet-Vietnamese Relations’ and the Future of Southeast Asia, *Pacific Affairs* 51:4 (1978–1979), 601; và Stephen Heder, ‘The Kampuchean-Vietnamese Conflict’, in Elliott, *The Third Indochina Conflict*, 45–46.

¹²⁵ Chanda, *Brother Enemy*, 203; và Richardson, *China*, 99.

nghi phản bội mà không cần xét xử. Chỉ trong vòng sáu tháng tiếp theo, hơn 100.000 người đã bị giết, có lẽ là giai đoạn diệt chủng tàn bạo nhất trong thời kỳ Pol Pot.¹²⁶ Trung Quốc dường như đã cho phép tiến hành những vụ thanh trừng này. Báo cáo của Cảnh Siêu tiết lộ rằng Trung Quốc ủng hộ những nỗ lực của Son Sen nhằm “thiết lập kỷ cương cho lực lượng vũ trang” và “loại bỏ hoàn toàn những lực lượng thân Việt” và “đã cung cấp cho ông ta những hỗ trợ cần thiết”. Đây dường như là một cách nói giảm nói tránh về những vụ thanh trừng.¹²⁷

Vào tháng 3/1978, cuộc đàn áp thẳng tay của Việt Nam lên các hoạt động kinh doanh buôn bán tư nhân của cộng đồng người Hoa đã dẫn đến các làn sóng tự nạn ồ ạt và khiến rạn nứt giữa hai bên vốn đang xấu đi trở nên trầm trọng hơn.¹²⁸ Luận điệu của Trung Quốc trở nên cứng rắn, và chính sách của Bắc Kinh cũng chuyển từ khuyến khích đàm phán sang ngăn chặn Việt Nam xâm lược Campuchia. Nước này đã cử một đội ngũ các kỹ sư đến tái thiết tuyến đường sắt nối Kampong Saom với Phnom Penh, lộ trình của nó có vòng qua khu vực giáp biên giới với Việt Nam, và đội kỹ sư này vẫn ở lại hiện trường ngay cả khi đã hoàn thành nhiệm vụ, có khả năng là để lắp đặt một hệ thống “dây bẫy mìn” của Trung Quốc.¹²⁹ Đặng đã cam kết với Son Sen sẽ chu cấp đủ trang thiết bị cho ba sư đoàn và đầy đủ quân lương, quân nhu và quân trang đạn dược cho khoảng 100.000 quân đến hết năm 1978.¹³⁰ Với vũ khí và đội ngũ cố vấn được tăng cường, quân đội Campuchia Dân chủ cũng gia tăng tần suất các vụ cướp phá vào trong lãnh thổ Việt Nam. Hà Nội đã đáp trả bằng nhiều biện pháp, đồng thời cho phát một bài tuyên bố công khai với nội dung “bè lũ Pol Pot-Ieng Sary” là “lũ sát nhân đáng kinh tởm nhất trong nửa cuối thế kỷ này” và rằng Trung Quốc đang lợi dụng họ làm những con rối:

“Những kẻ giết người này, tay chúng nhuộm đẫm máu của nhân dân Campuchia, bao gồm cả người Chăm, một dân tộc đã bị tiêu diệt gần hết, cùng người Việt và người Hoa, ai đứng đằng sau chúng? Đây không phải là điều bí ẩn đối với thế giới. Bè lũ Pol Pot – Ieng Sary chỉ là một công cụ rẻ tiền của kẻ thù thâm hiểm nhất của hòa bình và nhân loại.”¹³¹

Tính đến mùa thu năm đó, khoảng 6.000 cố vấn quân sự Trung Quốc đã có mặt ở Campuchia, bên cạnh một đội ngũ chuyên gia kỹ thuật thậm chí còn đông đảo hơn

¹²⁶ Ben Kiernan, ‘Wild Chickens, Farm Chickens, and Cormorants: Kampuchea’s Eastern Zone under Pol Pot’, in David Chandler and Ben Kiernan, eds., *Revolution and Its Aftermath in Kampuchea: Eight Essays* (New Haven, CT: Yale University Southeast Asian Studies, 1983), 138.

¹²⁷ Keng Piao, ‘Report’, 83.

¹²⁸ Brantly Womack, *China and Vietnam: The Politics of Asymmetry* (Cambridge: Cambridge University Press, 2006), 197–98.

¹²⁹ Evans and Rowley, *Red Brotherhood*, 139.

¹³⁰ SRV Ministry of Foreign Affairs, *The Chinese Rulers’ Crimes*, 99; và Keng Piao, ‘Report’.

¹³¹ FBIS-APA-78-119, 20 June 1978.

rất nhiều.¹³² Trung Quốc tiếp tục lên tiếng ủng hộ mạnh mẽ Campuchia Dân chủ, và những quan chức Campuchia đã thông báo hai bên “đồng thuận trong mọi vấn đề”, đặc biệt “sát cánh ủng hộ lẫn nhau để giành được thắng lợi trước cuộc xâm lược của Liên Xô” và “vệ tinh của họ, cũng là kẻ chuyên xâm phạm lãnh thổ Việt Nam”.¹³³ Tuy vậy, Khmer Đỏ khi đó không hoạt động dưới sự kiểm soát chặt chẽ của Trung Quốc. Đặng khuyển Phó chủ tịch Đảng Cộng sản Campuchia Noun Chea kiểm chế khiêu khích với Việt Nam và từ chối gửi lực lượng quân Trung Quốc đến đây do sẽ phát sinh những phí tổn đắt đỏ về quân sự và cả danh tiếng, nhưng ông không tỏ thái độ lên án những vụ thảm sát do quân Khmer Đỏ thực hiện.¹³⁴ Dù không sẵn sàng bỏ rơi chế độ Campuchia Dân chủ, nhưng nhìn thấy nguy cơ chiến tranh gần như không thể tránh khỏi, Trung Quốc đã gửi thêm viện trợ, bao gồm cả vũ khí, thiết bị radio, và thức ăn đóng hộp cho Campuchia, với suy tính tiến hành một chiến dịch du kích kéo dài của Khmer Đỏ khiến Việt Nam hao tổn sức lực mà tránh cho Trung Quốc bị vướng vào xung đột.¹³⁵ Khi quân Việt Nam tràn vào Campuchia và tiến vào Phnom Penh vào đầu tháng 1/1979, Trung Quốc đã cho rút các cố vấn và viên chức ngoại giao của mình, hủy mọi tài liệu ở đại sứ quán, di tản Sihanouk và gia đình sang Thái Lan, và nhanh chóng thiết lập một đại sứ quán ở dãy núi Cardammon (hay còn gọi là dãy Phnom Kravanh – ND) để hỗ trợ cho phe quân Khmer Đỏ.¹³⁶

Kết luận

Những bằng chứng hiện có đã chứng minh Trung Quốc đã dành cho Khmer Đỏ hỗ trợ to lớn về vật chất và kỹ thuật, đồng nghĩa với tội mức độ đồng lõa với những tội ác mà sau đó nhanh chóng trở nên rõ ràng. Tuy nhiên, câu chuyện này không phải hoàn toàn do sự chỉ đạo hay chấp thuận của Trung Quốc, mà đúng hơn đó là sự nhu nhược và coi nhẹ vấn đề nhân đạo của Trung Quốc đối với khoản đầu tư chiến lược mong manh này. Trung Quốc chắc chắn không phải là nhân tố bên ngoài duy nhất phải gánh chịu trách nhiệm. Việt Nam cùng từng huấn luyện và cung cấp vũ khí, Mỹ từng ném bom bắn phá và ủng hộ cho chế độ đàn áp của Lon Nol giai đoạn

¹³² Duiker, *China and Vietnam*, 80.

¹³³ ‘Report on the Negotiation between Democratic Kampuchea’s Commercial Delegation and People’s Republic of China’s International Trade Delegation, Afternoon of December 3, 1978’, Documentation Centre of Cambodia Doc. Number D132 (HS).

¹³⁴ Evans and Rowley, *Red Brotherhood*, 140; và Keng Piao, ‘Report’, 83 et seq.

¹³⁵ Evans and Rowley, *Red Brotherhood*, 140; Chanda, *Brother Enemy*, 327; Ross, *The Indochina Tangle*, 211; và Picq, *Au Delà ` du Ciel*, 141.

¹³⁶ Tham khảo Yun Shui, ‘An Account of Chinese Diplomats Accompanying the Government of Democratic Kampuchea’s Move to the Cardamom Mountains’, *Critical Asian Studies* 34: 4(2002), 497–519.

1970-1975,¹³⁷ bên cạnh đó còn phải kể đến thái độ dửng dưng của cộng đồng quốc tế đối với Campuchia sau khi Mỹ rút ra khỏi Đông Dương vào tháng 5/1975. Tất cả đã góp phần tạo điều kiện cho tấn thảm kịch Khmer Đỏ.¹³⁸ Tuy nhiên, với những gấn bó gấn gũi với chế độ Pol Pot, Trung Quốc đã đóng một vai trò đặc biệt trong vấn đề này.

Quan hệ Trung Quốc-Campuchia Dân chủ là những bài học có giá trị thực tiễn đối với quan hệ đối ngoại của Trung Quốc hiện nay. Chính nỗi lo sợ tương tự về thất bại của một nước yếu đã chi phối chính sách ngày nay của Trung Quốc với Bắc Triều Tiên, và làm suy yếu khả năng của Bắc Kinh thúc đẩy cải cách ở đất nước láng giềng này. Thói quen theo đuổi những mục tiêu chiến lược ngắn hạn, thường được Trung Quốc che đậy bằng những luận điệu quy chuẩn về quy tắc không can thiệp, cũng góp phần dẫn đến thái độ ủng hộ những chính phủ lạm quyền ở các nước như Zimbabwe hay Sudan. Điều đáng nói ở đây là Trung Quốc không phải là nước duy nhất làm như vậy. Ngay cả Mỹ và các cường quốc khác cũng chung tay gây ra những thảm kịch khi dung dưỡng những chế độ lạm quyền để thu về những lợi ích chiến lược trước mắt và bảo vệ những khoản đầu tư của riêng mình. Trường hợp của Campuchia Dân chủ là một bài học hữu ích về khó khăn trong việc buộc những đồng minh yếu hơn chịu trách nhiệm (với những hành động của mình), cũng như những nguy hiểm của việc không thể thực hiện được điều này.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN *NGHIENCUUQUOCTE.NET*

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu

¹³⁷Tham khảo Ben Kiernan, *How Pol Pot Came to Power: Colonialism, Nationalism, and Communism in Cambodia, 1930–1975* (New Haven, CT: Yale University Press, 2004), 349–93; và Shawcross, *Sideshow*, chapter 17.

¹³⁸Thông tin về thái độ dửng dưng của phương Tây tham khảo Jamie Frederic Metzler, *Western Responses to Human Rights Abuses in Cambodia, 1975–80* (New York: St. Martin's Press, 1996); và Samantha Power, *A Problem from Hell: American and the Age of Genocide* (New York: Basic Books, 2002), 87–140.

được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quảng đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đông đảo độc giả quan tâm.

Trang chủ dự án: <http://nghiencuuquocte.net/>

Thông tin thêm về Dự án: <http://nghiencuuquocte.net/about/>

Danh mục các bài đã xuất bản: <http://nghiencuuquocte.net/muc-luc/>

Theo dõi Dự án trên Facebook: <https://www.facebook.com/DAnghiencuuquocte>

Ý kiến đóng góp và mọi liên hệ xin gửi về: Lê Hồng Hiệp, nghiencuuquocte@gmail.com
